Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh **Mẫu số 09c-CK/TSC**

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

Mã đơn vị: 1126909

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2024

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
I	**Xe ô tô**		**8**	**11.819.414**	**10.019.414**	**1.800.000**	**5.188.467**							
2	LOẠI KHÁC - BKS 14C - 27198	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	5.395.000	5.395.000		2.337.654		x					
3	LOẠI KHÁC - BKS 14C - 35505	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	1.800.000		1.800.000	1.319.940		x					
4	MITSUBISHI - BKS 14A - 3878	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	490.000	490.000				x					
5	TOYOTA - BKS 14A - 33235	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	663.383	663.383		44.203		x					
6	TOYOTA - BKS 14A - 33544	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	1.235.235	1.235.235		740.894		x					
7	TOYOTA - BKS 14B - 01707	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	1.139.200	1.139.200		379.695		x					
8	TOYOTA - BKS 14C - 25354	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	655.939	655.939		131.166		x					
II	**Tài sản cố định khác**		**963**	**249.586.810**	**247.086.911**	**2.499.899**	**112.036.003**							
2	867_Tủ âm 50 lít - "IFA-54-8/2016-T03007"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	65.000	65.000									
3	866_Tủ mát bảo quản môi trường hoá chất - MPR 311D(H)/11120831	Khoa Vi sinh Huyết học	1	60.468	60.468									
4	865_Tủ mát bảo quản mẫu - SBC-337KD/10200038	Khoa Vi sinh Huyết học	1	19.038	19.038									
5	864_Máy dập mẫu - Stomacher 400/47481	Khoa Vi sinh Huyết học	1	147.964	147.964									
6	860_Tủ âm 50 độ - 1FA-54-8/2010-45728	Khoa Vi sinh Huyết học	1	67.572	67.572									
7	862_Máy đếm khuẩn lạc - Colonystar/8500-5959	Khoa Vi sinh Huyết học	1	45.442	45.442									
8	861_Bể điều nhiệt 42 độ	Khoa Vi sinh Huyết học	1	50.807	50.807									
9	869_Tủ An toàn sinh học cấp II(Thermofisher Scientific) - 1386/300114495	Khoa Vi sinh Huyết học	1	277.600	277.600									

10	859_Tủ ấm 37 độ không kèm bình CO2 - CCL-170A-8/2012-67659	Khoa Vi sinh Huyết học	1	64.219	64.219									
11	858_Tủ ấm mát - FOC2251/225030	Khoa Vi sinh Huyết học	1	97.294	97.294									
12	863_Máy vortex - ZX3/147971	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.878	11.878									
13	87_Điều hoà 2 chiều- Daikin 12000 BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	14.822	14.822									
14	875_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Vi sinh Huyết học	1	13.500		13.500	8.100							
15	870_Hệ thống phân lập và làm giàu mẫu VS tự động - 2PATHATRIXAUTO	Khoa Vi sinh Huyết học	1	884.000	884.000		243.100							
16	874_Máy đếm khuẩn lạc điện tử - IUL/2831	Khoa Vi sinh Huyết học	1	52.311	52.311									
17	856_Bàn thí nghiệm áp tường 7 KT- (3000x750x830)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	28.628	28.628									
18	876_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Vi sinh Huyết học	1	13.500		13.500	8.100							
19	877_Đèn tử ngoại tiệt trùng treo tường - EF – 180C/FE/1806464	Khoa Vi sinh Huyết học	1	21.918	21.918									
20	878_Bàn đá có chân inox -	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.656	12.656									
21	879_Tủ lạnh âm sâu-20 oC Evermed - LF 370W PRO/81585	Khoa Vi sinh Huyết học	1	147.476	147.476									
22	880_Máy li tâm lạnh Mikro 320R, Hettich - Universal 320R/1406	Khoa Vi sinh Huyết học	1	88.746	88.746									
23	881_Tủ ấm 50 lít - "IFA-54-8/2016-45728"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	65.000	65.000									
24	882_Nồi cách thuỷ Memmert (Nồi cách thủy XN Vi sinh) - WNB 22/2405/11664312K	Khoa Vi sinh Huyết học	1	33.922	33.922									
25	883_Bể điều nhiệt 45 độ- 1003	Khoa Vi sinh Huyết học	1	50.807	50.807									
26	884_Tủ an toàn sinh học cấp 2 JSR - JSCB - 1200/131010 - 21	Khoa Vi sinh Huyết học	1	235.800	235.800									
27	87_Điều hòa Daikin 12000BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	14.822	14.822									
28	854_Bàn thí nghiệm áp tường 9 - KT:(3000x750x830)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	28.628	28.628									
29	852_Bàn cân 2 vị trí 3 KT: (150x750x830)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	28.335	28.335									
30	853_Bàn thí nghiệm áp tường 4 KT (2150x750x830)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	21.155	21.155									
31	838_Tủ ấm CO2 Shelab - 3517-2/11002710	Khoa Vi sinh Huyết học	1	165.572	165.572									
32	838_Tủ bảo quản băng đĩ máy ảnh, máy camera	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	34.980	34.980									
33	839_Cân kỹ thuật 0.1 -2000gr (Frecisa) - XB2200C/V40304	Khoa Vi sinh Huyết học	1	17.702	17.702									

34	840_Cân Kỹ thuật Unibloc - UX2200H/D531645610	Khoa Vi sinh Huyết học	1	50.087	50.087									
35	841_Máy ảnh	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	44.000	44.000									
36	841_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Vi sinh Huyết học	1	13.500		13.500	8.100							
37	842_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Vi sinh Huyết học	1	13.500		13.500	8.100							
38	843_Tủ bảo quản băng đĩ máy ảnh, máy camera	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	34.980	34.980									
39	843_Tủ nuôi cấy VS 2 chỗ ngồi (Tủ ATSH cấp II - Bioair) - "S@femate 1.2 vision/ 2011-54951"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	146.192	146.192									
40	844_Máy đếm khuẩn lạc điện tử STUART- sC6/R000101942	Khoa Vi sinh Huyết học	1	26.387	26.387									
41	844_Tủ bảo quản băng đĩ máy ảnh, máy camera	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	34.980	34.980									
42	845_Bộ lọc vi khuẩn 3 nhánh - 16612/4306969	Khoa Vi sinh Huyết học	1	87.355	87.355									
43	853_Bộ dựng hình phi tuyên: Máy tính Dell Precision 7920 (Mua nguồn CT truyền thông)	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	132.000	132.000		26.400							
44	846_Thiết bị Livestream cerevo Liveshell x (Mua từ nguồn đề án PC HIV/AIDS)	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	17.500	17.500		2.188							
45	847_Máy lắc votex Biorad(máy trộn mẫu VS) - BR2000/S007614	Khoa Vi sinh Huyết học	1	10.735	10.735									
46	847_Máy tính xách tay Dell (Mua từ nguồn đề án PC HIV/AIDS)	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	40.000	40.000									
47	848_Bộ máy tính cấu hình cao cho phòng dựng (Mua từ nguồn đề án PC HIV/AIDS)	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	136.140	136.140		17.018							
48	848_Máy đo tải lượng vi khuẩn, vi rút bằng phương pháp Realtime PCR (m2000rt Instrument System) (Nguồn Quỹ toàn cầu do BV phổi Trung ương cấp)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	1.098.852	1.098.852		631.840							
49	849_Máy ảnh chuyên dụng Sony Alpha 7 Mark III (Mua nguồn CT truyền thông)	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	77.000	77.000		15.400							
50	849_Máy dập mẫu vô trùng - BM/021230S10023	Khoa Vi sinh Huyết học	1	84.700	84.700									
51	850_Máy tính xách tay Dell Vostro 3480	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	14.990	14.990									
52	850_Nồi đun cách thủy (Bể điều nhiệt) - WNB -14/L410.0571	Khoa Vi sinh Huyết học	1	19.019	19.019									
53	851_Bàn chuẩn bị mẫu 2 KT:(1200x750x830)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.804	12.804									

54	851_Máy tính xách tay Dell Vostro 3480	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	14.990	14.990									
55	885_Máy vortex - Classic/225361	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.878	11.878									
56	852_May tính để bàn FPT Elend TK810TNe1	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	13.150	13.150									
57	846_Thiết bị màng lọc cho XN nhanh (1 nhánh) - 204307369/1669425006	Khoa Vi sinh Huyết học	1	98.939	98.939									
58	887_Tủ ấm Menmet 108 lít.HH	Khoa Vi sinh Huyết học	1	21.730	21.730									
59	891_KHV NIKON E100 XNV-TO5AL-250VX2/825211	Khoa Vi sinh Huyết học	1	17.053	17.053									
60	89_Macbook 12 Retina - (MK4M2SA/A)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	37.800	37.800									
61	928_Bàn thí nghiệm áp tường 1 - KT:(2800x750x830)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	26.869	26.869									
62	929_Vòi rửa mắt + vòi sen cấp cứu - G1814P/E124651	Khoa Vi sinh Huyết học	1	16.502	16.502									
63	93_Ghế da	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	17.930	17.930									
64	931_Tủ lạnh âm sâu Panasonic MDF - U33V - PB - panasonic/16070216	Khoa Vi sinh Huyết học	1	198.000	198.000									
65	932_Tủ - 800C Arcitiko - ULUF 450/39171075581	Khoa Vi sinh Huyết học	1	199.800	199.800									
66	934_Máy tách chiết tự động - Qiacube/47717	Khoa Vi sinh Huyết học	1	1.080.000	1.080.000									
67	935_Hệ thống tách chiết AND/ARN tự động XNV - "Qiacube/48044"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	1.080.000	1.080.000									
68	936_Máy lắc Vortexer - VX-200/ Z4121605	Khoa Vi sinh Huyết học	1	17.500	17.500									
69	937_Tủ an toàn sinh học cấp II - AC2-4E1/2012-67079	Khoa Vi sinh Huyết học	1	657.531	657.531									
70	938_Tủ an toàn sinh học cấp II - AC2-4E1/2012-67094	Khoa Vi sinh Huyết học	1	657.531	657.531									
71	94_Bộ bàn ghế da (bàn tiếp khách)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	52.000	52.000									
72	941_Máy nghiền mẫu - "Tissue Lyser LT/23.1001/07514	Khoa Vi sinh Huyết học	1	298.000	298.000									
73	925_Tủ sạch AIRTECH.HH	Khoa Vi sinh Huyết học	1	18.500	18.500									
74	942_Máy Mini spin - "C1301/16020064"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	10.000	10.000									
75	944_Cân kỹ thuật 0,1g - "ETRIS 822-1S/34008488"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	14.850	14.850									
76	945_Cân kỹ thuật 0,1g -"ETRIS 822-1S/34008489	Khoa Vi sinh Huyết học	1	14.850	14.850									
77	946_Buồng thao tác PCR Esco - SCR - 2A1/2008 34391	Khoa Vi sinh Huyết học	1	31.873	31.873									
78	947_Máy PCR - C 1000/CC 4543	Khoa Vi sinh Huyết học	1	114.307	114.307									

79	948_Hệ thống Real-time PCR - Rotor-Gene-Q Plex/R0213301	Khoa Vi sinh Huyết học	1	1.694.400	1.694.400									
80	949_Hệ thống Real-time PCR - Rotor-Gene Q 6 Plex/R0716330	Khoa Vi sinh Huyết học	1	1.718.000	1.718.000									
81	950_Máy qPCR phân tích GMO và an toàn thực phẩm - "Rotor-Gene Q 5 Plex R0316309"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	1.302.000	1.302.000									
82	953_Máy Voltex kết hợp ly tâm (peqlad) - FVL-2400N/'1020215100551	Khoa Vi sinh Huyết học	1	17.500	17.500									
83	954_Buồng thao tác PCR - 90-UV/PCR2/30153-01Y 00048	Khoa Vi sinh Huyết học	1	115.600	115.600									
84	955_Máy nhân gen tốc độ cao có chức năng Gradient(PCR) - Mastercyclerpro S/632FJ723126	Khoa Vi sinh Huyết học	1	383.650	383.650									
85	956_Máy lắc votex - "VX-200/16301252"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	10.500	10.500									
86	956_Máy lắc votex - VX-200/ 16301168	Khoa Vi sinh Huyết học	1	10.500	10.500									
87	943_Máy Mini spin - "C1301/16020072"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	10.000	10.000									
88	889_Tủ bảo quản thuốc Kirsch	Khoa Vi sinh Huyết học	1	138.000	138.000									
89	924_Máy hút chân không XNV-2567C-50A/31100000070	Khoa Vi sinh Huyết học	1	40.560	40.560									
90	920_Máy lắc Heidojph + đồng hồ đếm giờ	Khoa Vi sinh Huyết học	1	45.000	45.000									
91	890_KHV NIKON E100 XNV-TO5AL-250VX2/824925	Khoa Vi sinh Huyết học	1	17.053	17.053									
92	837_Tủ ấm Memmert (Tủ ấm) - 890202	Khoa Vi sinh Huyết học	1	41.197	41.197									
93	892_KHV NIKON E100 XNV-TO5AL-250VX2/836350	Khoa Vi sinh Huyết học	1	17.053	17.053									
94	893_Hệ thống xét nghiệm đo tải lượng virus (Hệ thống đo tải lượng vi - rút)_Roche Diagnostics_Cobas 5800-1920_Nguồn BQL DA ĐTXD các ct Dân dụng & CN cấp	Khoa Vi sinh Huyết học	1	6.000.489	6.000.489		4.656.828							
95	894_Máy litâm Universal 320-68 lỗ - D78532/0 011210100	Khoa Vi sinh Huyết học	1	92.155	92.155									
96	896_Kính hiển vi nền đen - CX41RF/7G03274	Khoa Vi sinh Huyết học	1	39.950	39.950									
97	897_Kính hiển vi quang học - Lx 400/110747431-9126004	Khoa Vi sinh Huyết học	1	107.069	107.069									
98	898_Tủ lạnh SANAKY	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.900	12.900									
99	899_Dàn Elisa	Khoa Vi sinh Huyết học	1	308.170	308.170									
100	9_Điều hoà cây- Fujiare 18000BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	14.600	14.600									
101	9_Thiết bị họp trực truyền (BQL dự án HIV/AIDS cấp hiện vật)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	30.000	30.000		12.000							
102	900_Dàn Elisa	Khoa Vi sinh Huyết học	1	813.000	813.000									

103	923_Máy hút chân không - 2567C-50A/31100000069	Khoa Vi sinh Huyết học	1	47.963	47.963									
104	901_Máy ly tâm EBA 21 - EBA 21/5031	Khoa Vi sinh Huyết học	1	181.042	181.042									
105	903_Bàn đá có chân inox	Khoa Vi sinh Huyết học	1	10.935	10.935									
106	904_Pipetman 8 kênh 30-300µl -	Khoa Vi sinh Huyết học	1	30.784	30.784									
107	904_Pipetman 8 kênh 30-300µl -	Khoa Vi sinh Huyết học	1	30.784	30.784									
108	905_Pipetman 8 kênh 5 - 50µl	Khoa Vi sinh Huyết học	1	24.336	24.336									
109	907_Tủ An toàn sinh học cấp II(Thermofisher Scientific) - 1386/30000982	Khoa Vi sinh Huyết học	1	277.600	277.600									
110	909_Bàn thí nghiệm áp tường 5 KT - (3000x750x830)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	28.628	28.628									
111	910_Tủ lạnh bảo quản sinh phâm Angelantony FRL 500V - PRL 500V/46604	Khoa Vi sinh Huyết học	1	13.000	13.000									
112	911_Tủ lạnh bảo quản bệnh phẩm KYROLAB 250V-20°	Khoa Vi sinh Huyết học	1	29.000	29.000									
113	912_Máy li tâm EBA20 - EBA-20/101511	Khoa Vi sinh Huyết học	1	68.000	68.000									
114	915_Pipetman 8 kênh - Biohit/7507480	Khoa Vi sinh Huyết học	1	14.000	14.000									
115	916_Pipetman 8 kênh - "FINNPIPETTE F1/NZ 22542 NH 37681"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.950	11.950									
116	916_Pipetman 8 kênh - "FINNPIPETTE F1/NZ 22542 NH 37681"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.950	11.950									
117	902_Tủ mát Sanaky - VH350/M89266118850000144	Khoa Vi sinh Huyết học	1	28.800	28.800									
118	836_Tủ ấm Labtech - LIB060E/2010091075	Khoa Vi sinh Huyết học	1	45.016	45.016									
119	833_Máy tính xách tay DELL	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	39.600	39.600									
120	834_Tủ ấm 20-40 độ (TBV-003)SMIC - 1643	Khoa Vi sinh Huyết học	1	10.000	10.000									
121	780_Điều hòa treo tường 1 chiều Panasonic (Model:CU-N18WKH-8; CS 18 000BTUBTU) (Mua nguồn PCD)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	20.493	20.493		10.247							
122	781_Điều hòa treo tường 1 chiều Panasonic (Model:XPU12CKH; CS 12 000BTU) (Mua nguồn PCD)	Khoa Dược	1	14.378	14.378		8.986							
123	782_Điều hòa treo tường 1 chiều Panasonic (Model:XPU12CKH; CS 12 000BTU) (Mua nguồn PCD)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	14.378	14.378		7.189							

124	783_Điều hòa treo tường 1 chiều Panasonic (Model:XPU12CKH; CS 12 000BTU) (Mua nguồn PCD)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	14.378	14.378		7.189							
125	784_Điều hòa treo tường 1 chiều Panasonic (Model:XPU12CKH; CS 12 000BTU) (Mua nguồn PCD)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	14.378	14.378		7.189							
126	785_Điều hòa treo tường 1 chiều Panasonic (Model:XPU12CKH; CS 12 000BTU) (Mua nguồn PCD)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	14.378	14.378		7.189							
127	786_Điều hòa treo tường 1 chiều Panasonic (Model:XPU12CKH; CS 12 000BTU) (Mua nguồn PCD)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	14.378	14.378		7.189							
128	787_Tủ lạnh bảo quản vacxin (TCW80AC)	Khoa Dược	1	74.374	74.374		14.875							
129	788_Tủ đông bảo quản vacxin và bình tích lạnh (MF314)	Khoa Dược	1	18.283	18.283		3.657							
130	789_Tủ bảo quản vacxin ở nhiệt độ âm sâu UFV500	Khoa Hóa sinh	1	143.930	143.930		28.786							x
131	793_Tủ lạnh TCW 4000AC (Bộ y tế cấp)	Khoa Dược	1	96.789	96.789		65.333							
132	794_Điều hòa Panasonic (Mua nguồn PCD)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	20.485	20.485		12.803							
133	78_Bộ bàn họp gỗ veneer xoan đào sơn PU	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	17.050	17.050									
134	795_Điều hòa Panasonic (Mua nguồn PCD)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	15.225	15.225		9.515							
135	797_Điều hòa Panasonic (Mua nguồn PCD)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	15.225	15.225		9.515							
136	798_Điều hòa Panasonic (Mua nguồn PCD)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	15.225	15.225		9.515							
137	799_Điều hòa Panasonic (Mua nguồn PCD)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	15.225	15.225		9.515							
138	8_Tủ tài liệu gỗ sồi - (5160x450x2700)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	48.290	48.290									
139	800_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Dược	1	12.890		12.890	7.734							
140	801_Máy chiết tách DNA, RNA từ vi khuẩn, vi rút để chuẩn bị mẫu xét nghiệm (m2000sp Instrument E-Series)-(Nguồn Quỹ toàn cầu do BV phổi Trung ương cấp)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	3.021.813	3.021.813		1.737.542							
141	801_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Dược	1	13.500		13.500	8.100							

142	802_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	12.890		12.890	7.734							
143	802_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Dược	1	13.500		13.500	8.100							
144	803_Bộ máy tính Orient+ Màn hình máy tính HP - HP W19722	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.770	11.770									
145	803_cây ghi đĩa	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	11.850	11.850									
146	803_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Dược	1	12.890		12.890	7.734							
147	796_Điều hòa Panasonic (Mua nguồn PCD)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	15.225	15.225		9.515							
148	804_Đèn ánh sáng	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	21.491	21.491									
149	779_Điều hòa treo tường 1 chiều Panasonic (Model:CU-N18WKH-8; CS 18 000BTUBTU) (Mua nguồn PCD)	Khoa Dược	1	20.493	20.493		12.808							
150	776_Điều hòa không khí 18000	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	13.000	13.000									
151	753_Máy vi tính Lenovo - V2GKR77	Khoa Dược	1	11.800	11.800									
152	756_Máy tính Acer - E1900HQ	Khoa Dược	1	12.750	12.750									
153	757_Tủ lạnh bảo quản - TCW 3000	Khoa Dược	1	119.265	119.265									
154	757_Tủ lạnh bảo quản - TCW 3000	Khoa Dược	1	119.265	119.265									
155	757_Tủ lạnh bảo quản - TCW 3000	Khoa Dược	1	119.265	119.265									
156	757_Tủ lạnh bảo quản - TCW 3000	Khoa Dược	1	119.265	119.265									
157	757_Tủ lạnh bảo quản - TCW 3000	Khoa Dược	1	119.265	119.265									
158	757_Tủ lạnh bảo quản - TCW 3000	Khoa Dược	1	119.265	119.265									
159	757_Tủ lạnh bảo quản - TCW 3000	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	119.265	119.265									
160	758_Máy tính Nasun - NS204	Khoa Dược	1	10.800	10.800									
161	761_Tủ lạnh chuyên dùng cấp đông bình tích lạnh TFW800	Khoa Dược	1	116.500	116.500		23.300							
162	764_Thùng đựng vắc xin	Khoa Dược	1	10.577	10.577		3.967							
163	778_Tủ lạnh chuyên dùng cấp đông bình tích lạnh TFW800	Khoa Dược	1	116.500	116.500		23.300							
164	765_Tủ đứng (nhà thuốc)	Khoa Dược	1	13.200	13.200									

165	77_Tivi 50” + giá treo tường	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	11.850	11.850									
166	770_Tủ lạnh bảo quản - TCW 3000AC	Khoa Dược	1	119.265	119.265									
167	770_Tủ lạnh TCW 3000	Khoa Dược	1	119.265	119.265									
168	771_Tủ lạnh chuyên dụng TCW4000AC	Khoa Dược	1	90.734	90.734		43.099							
169	771_Tủ lạnh chuyên dụng TCW4000AC	Khoa Dược	1	90.734	90.734		43.099							
170	771_Tủ lạnh chuyên dụng TCW4000AC	Khoa Dược	1	90.734	90.734		43.099							
171	771_Tủ lạnh chuyên dụng TCW4000AC	Khoa Dược	1	90.734	90.734		43.099							
172	771_Tủ lạnh chuyên dụng TCW4000AC	Khoa Dược	1	90.734	90.734		43.099							
173	772_Tủ bảo quản âm sâu - TFW 800	Khoa Dược	1	116.500	116.500									
174	773_Hòm Lạnh	Khoa Dược	1	10.577	10.577									
175	774_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Dược	1	12.890		12.890	7.734							
176	775_Điều hòa không khí 12000	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	15.100	15.100									
177	766_May tính để bàn FPT Elend TK810TNe1	Khoa Dược	1	13.150	13.150									
178	804_Đèn ánh sáng	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	21.491	21.491									
179	804_Đèn ánh sáng	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	21.491	21.491									
180	804_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.890		12.890	7.734							
181	817_Máy quay phim chuyên dụng kèm phụ kiện_Sony ILME-FX6V_Nguồn không tự chủ	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	236.500	236.500		141.900							x
182	818_Cân phân tích - PA 214/1280370728	Khoa Vi sinh Huyết học	1	35.178	35.178									
183	818_Máy in màu HP	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	14.300	14.300									
184	819_Máy ảnh chuyên dụng và phụ kiện_Sony ILCE-7M4_Nguồn không tự chủ	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	88.000	88.000		52.800							
185	819_Tủ sấy dụng cụ Memmert - UNE 500/C910.0258	Khoa Vi sinh Huyết học	1	72.998	72.998									
186	820_Máy quay Camera chuyên dụng kỹ thuật số Sony	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	388.135	388.135									
187	820_Tủ sấy 100 lít - OFA-110-8/2016-T0287	Khoa Vi sinh Huyết học	1	91.000	91.000									

188	821_Máy quay phim bán chuyên dụng	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	149.600	149.600									
189	821_May tính để bàn FPT Elend TK810TNe1	Khoa Vi sinh Huyết học	1	13.150	13.150									
190	822_Tủ sấy 100 lít - O"OFA-110-8/2016-T02955"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	91.000	91.000									
191	823_Máy tính xách tay Dell	Khoa Vi sinh Huyết học	1	13.320	13.320									
192	824_Tủ sấy Menmet 53 lít.HH	Khoa Vi sinh Huyết học	1	15.330	15.330									
193	817_Máy đo PH để bàn - PH2211/8537583	Khoa Vi sinh Huyết học	1	14.844	14.844									
194	825_Bộ cất nước 2 lần 5l/h - A4000D/R0000101991	Khoa Vi sinh Huyết học	1	85.862	85.862									
195	826_Máy vi tính	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	10.100	10.100									
196	827_Nồi hấp ướt CL-ALP - "CL-32L/804200"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	168.617	168.617									
197	828_Nồi hấp ướt 50 lít - "HVE-50/30616088613"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	149.000	149.000									
198	829_Bộ sử lý dữ liệu hình ảnh (Mua từ nguồn đề án PC HIV/AIDS)	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	25.410	25.410		3.176							
199	829_Nồi hấp ướt 50 lít - "HVE-50/30616088612	Khoa Vi sinh Huyết học	1	149.000	149.000									
200	830_Máy vi tính	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	13.070	13.070									
201	830_Nồi hấp tiệt trùng - HV - 50/30312011322	Khoa Vi sinh Huyết học	1	315.240	315.240									
202	831_Máy vi tính 3010DT	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	23.705	23.705									
203	832_Máy quay phim chuyên dụng Sony PXW-Z280V (Mua nguồn CT truyền thông)	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	236.500	236.500		47.300							
204	832_Tủ lạnh chuyên dụng đựng HC (Sanyo) - MPR-311D/10121031	Khoa Vi sinh Huyết học	1	104.986	104.986									
205	957_Máy lắc votex - "VX-200/16301249"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	10.500	10.500									
206	833_Tủ ấm 70 lít JSR - JSGI100T/060424-61	Khoa Vi sinh Huyết học	1	14.167	14.167									
207	826_Máy chạy nước cất 2 lần Aq A4000D - Aquatron A4000	Khoa Vi sinh Huyết học	1	98.000	98.000									
208	816_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	13.500		13.500	8.100							
209	816_Máy đo PH - 900-9050/L06629	Khoa Vi sinh Huyết học	1	19.019	19.019									
210	816_Điều hòa nhiệt độ 18000BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	13.860	13.860									

211	804_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Dược	1	12.890		12.890	7.734							
212	805_Bàn làm việc 1,2m x 3,6m - (gỗ Xoan đào)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	13.750	13.750									
213	805_Đèn ánh sáng lạnh2	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	22.943	22.943									
214	805_Đèn ánh sáng lạnh2	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	22.943	22.943									
215	805_Đèn ánh sáng lạnh2	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	22.943	22.943									
216	805_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.890		12.890	7.734							
217	806_Đèn ánh sáng lạnh	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	22.261	22.261									
218	806_Đèn ánh sáng lạnh	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	22.261	22.261									
219	806_Máy tính để bàn Nasun (màn hình sam sung) - S19F350HNM/614409Y	Khoa Vi sinh Huyết học	1	10.800	10.800									
220	807_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	12.890		12.890	7.734							
221	808_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	12.890		12.890	7.734							
222	808_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.890		12.890	7.734							
223	809_Cân Kỹ thuật HTYT (Sartorius) - CPA4202S/24801731	Khoa Vi sinh Huyết học	1	16.743	16.743									
224	809_Hệ thống dựng phi tuyến	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	326.590	326.590									
225	809_Hệ thống dựng phi tuyến	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	326.590	326.590									
226	810_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	12.890		12.890	7.734							
227	810_Nồi hấp điện CL-ALP - CL-32LDP/803874	Khoa Vi sinh Huyết học	1	199.772	199.772									
228	811_Máy quay phim Sony (Mua từ nguồn đề án PC HIV/AIDS)	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	200.000	200.000		25.000							
229	811_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Vi sinh Huyết học	1	13.500		13.500	8.100							

230	812_Máy ảnh Canon (Mua từ nguồn đề án PC HIV/AIDS)	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	122.700	122.700		15.338							
231	812_Máy ảnh Canon (Mua từ nguồn đề án PC HIV/AIDS)	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	122.700	122.700		15.338							
232	812_Máy khuấy từ Stuart - SC162/R480000065	Khoa Vi sinh Huyết học	1	30.641	30.641									
233	813_Máy pha chế MTNC Vi sinh - DOSE IT P910/17110040	Khoa Vi sinh Huyết học	1	88.344	88.344									
234	813_Thiết bị bàn trộn tích hợp (Mua từ nguồn đề án PC HIV/AIDS)	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	65.000	65.000		8.125							
235	814_Máy chiếu màn chiếu	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	36.300	36.300									
236	815_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	12.890		12.890	7.734							
237	815_Thiết bị trợ Pipet	Khoa Vi sinh Huyết học	1	24.097	24.097									
238	835_Tủ ấm Labtech - UF80B23	Khoa Vi sinh Huyết học	1	45.016	45.016									
239	958_Máy ly tâm plate - 5430/5427FL923533	Khoa Vi sinh Huyết học	1	273.000	273.000									
240	965_Máy Voltex kết hợp ly tâm (peqlad) - FVL-2400N/'1020215100553	Khoa Vi sinh Huyết học	1	17.500	17.500									
241	963_Tủ nuôi cấy vi sinh 2 chỗ ngồi ESCO - AC25S1/K54951	Khoa Vi sinh Huyết học	1	107.367	107.367									
242	Màn hình đọc hình ảnh trong y tế_Nguồn QĐ 201	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	64.500	64.500		56.438							x
243	Màn hình phục vụ hội nghị Wefont tầng 4_Nguồn quỹ PTHĐSN	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	90.112		90.112	72.090							x
244	Máy ảnh chuyên dụng và phụ kiện Canon_Nguồn thu sự nghiệp	Phòng khám đa khoa	1	19.690		19.690	15.752							x
245	Máy ảnh chuyên dụng và phụ kiện Sony ILCE-7M4_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	104.370	104.370		83.496							x
246	Máy ảnh chuyên dụng và phụ kiện Sony ILCE-7M4_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	104.370	104.370		83.496							x
247	Máy cất nước 2 lần Hamilton WSC/4D_Nguồn QĐ 201	Khoa Vi sinh Huyết học	1	158.420	158.420		138.618							x
248	Máy điều hòa (HT T,2,3) - LG 24000 BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	10.500	10.500									
249	Máy điiều hòa Không khí- Media VN	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	13.000	13.000									
250	Máy đo ánh sáng HIOKI FT3424_Nguồn QĐ 201	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	16.500	16.500		14.438							x
251	Máy đo bụi toàn phần điện tử hiện số Casella CEL-712 MICRODUST PRO_Nguồn QĐ 201	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	220.000	220.000		192.500							x

252	Máy đo chất lượng nước đa chỉ tiêu cầm tay (Máy đo độ đục) Nguồn quỹ PTHĐSN	Khoa Hóa sinh	1	36.300		36.300	29.040							x
253	Máy đo chất lượng nước đa chỉ tiêu cầm tay Hanna Instruments HI-9829 Nguồn QĐ 201	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	124.080	124.080		108.570							x
254	Kính hiển vi Primostar 1_Nguồn QĐ 201	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	42.500	42.500		37.188							x
255	Máy đo clo dư cầm tay Hanna Instruments HI-97711_Nguồn QĐ 201	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	16.940	16.940		14.823							x
256	Máy đo ồn cá nhân Extech SL400_Nguồn QĐ 201	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	22.000	22.000		19.250							x
257	Máy đo ôn có phân tích giải tân sô DeltaOHM DeltaOHM_Nguồn QĐ 201	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	120.560	120.560		105.490							x
258	Máy đo rung có phân tích giải tân DeltaOHM (Senseca) HD 2070_Nguồn QĐ 201	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	131.120	131.120		114.730							x
259	Máy đo thính lực_Nguồn QĐ 201	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	116.000	116.000		101.500							x
260	Máy đo vi khí hậu Testo Testo 440_Nguồn QĐ 201	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	63.360	63.360		55.440							x
261	Máy đóng chứng từ tự động, hoạt động bằng điện dùng trong văn phòng model: Masu HJ-50AK	Phòng Tài chính - Kế toán	1	30.800		30.800	24.640							
262	Máy hút âm Deair RE-60_Nguồn QĐ 201	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	14.520	14.520		11.616							x
263	Máy hút khói khử mùi_Nguồn quỹ PTHĐSN	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	17.000		17.000	14.875							x
264	Máy in Canon LBP 226 Dw	Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Dinh dưỡng	1	6.930	6.930		1.386							
265	Máy in đa năng	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	9.550	9.550									
266	Máy Laser CO2	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	203.000		203.000	177.625							x
267	Máy lấy số tự động	Phòng khám đa khoa	1	24.178		24.178	21.156							x
268	Máy đo ồn cá nhân Extech SL400_Nguồn QĐ 201	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	22.000	22.000		19.250							x
269	Máy pha chế môi trường Baoding Lead Fluid Technology BT600F_Nguồn QĐ 201	Khoa Vi sinh Huyết học	1	54.424	54.424		47.621							x
270	Kính hiển vi Primostar 1_Nguồn QĐ 201	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	42.500	42.500		37.188							x
271	Kho lạnh bảo quản hóa chất, sinh phẩm, dược phẩm,Vắc xin_Nguồn QĐ 201	Khoa Dược	1	1.150.000	1.150.000		1.006.250							x

272	Điều hoà Daikin	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	23.755	23.755									
273	Điều hoà Daikin 12000BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	23.755	23.755									
274	Điều hòa không khí- 18000BTU	Phòng khám đa khoa	1	13.509	13.509									
275	Điều hòa LG	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.545	12.545									
276	Điều hòa LG	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.545	12.545									
277	Điều hòa LG	Khoa Vi sinh Huyết học	1	10.521	10.521									
278	Dòng chữ ghi địa chỉ cơ quan_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	40.014	40.014		32.011							x
279	Hệ thống camera giám sát an ninh (Nguồn quỹ phát triển 2021)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	17.700	17.700		7.523							
280	Hệ thống cảnh báo giám sát nhiệt độ_Nguồn QĐ 201	Khoa Dược	1	76.000	76.000		66.500							x
281	Hệ thống cấp thoát nước khối nhà chính_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	194.779	194.779		170.431							x
282	Hệ thống chuyên mẫu bệnh phẩm bằng đường ống (pts) khối nhà chính_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	2.234.237	2.234.237		1.954.957							x
283	Hệ thống điện ngoài nhà_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	6.535.667	6.535.667		5.718.709							x
284	Kính hiển vi có camera Primostar 3 (Full Kohler, Tri)_Nguồn QĐ 201	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	350.000	350.000		306.250							x
285	Hệ thống điện nhẹ khối nhà chính_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	4.896.255	4.896.255		4.284.223							x
286	Hệ thống khí y tế khối nhà chính_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	4.137.986	4.137.986		3.620.737							x
287	Hệ thống lọc nước RO_Nguồn QĐ 201	Khoa Vi sinh Huyết học	1	346.250	346.250		302.969							x
288	Hệ thống mic thu âm Shure SM7B_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	18.886	18.886		15.109							x
289	Hệ thống mic thu âm Shure SM7B_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	18.886	18.886		15.109							x
290	Hệ thống mic thu âm Shure SM7B_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	18.886	18.886		15.109							x
291	Hệ thống mic thu âm Shure SM7B_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	18.886	18.886		15.109							x
292	Hệ thống phòng cháy chữa cháy_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	20.206.063	20.206.063		17.680.305							x
293	Hệ thống thang máy_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	9.760.946	9.760.946		8.540.828							x
294	Hệ thống thổi khô dung môi sử dụng khí nitrogen TT-200N-VSC-220_Nguồn QĐ 201	Khoa Hóa sinh	1	100.000	100.000		87.500							x
295	Hệ thống trường quay Studio_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	6.515.760	6.515.760		5.864.184							x
296	Hệ thống xét nghiệm Elisa tự động_STratec SE_Nguồn QĐ 201	Khoa Vi sinh Huyết học	1	1.500.000	1.500.000		1.312.500							x
297	Hòm Lạnh	Khoa Dược	1	10.577	10.577									

298	Hệ thống điều hoà_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	26.914.720	26.914.720		23.550.380							x
299	Điều hoà Daikin	Khoa Vi sinh Huyết học	1	23.755	23.755									
300	Máy phun cỡ lớn_Nguồn QĐ 201	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	618.000	618.000		540.750							x
301	Máy quay phim chuyên dụng và phụ kiện Sony PXW-FX9V_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	397.600	397.600		318.080							x
302	Phần mềm quản lý thông tin xét nghiệm LIS (Vi-DV)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	95.000	95.000									x
303	Quạt hút 5,5 kW_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	15.021	15.021		13.144							x
304	Quầy đón tiếp, quầy phục vụ_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	214.362	214.362		171.490							x
305	Thiết bị lấy mẫu nước theo phương ngang Aquatic Biotechnology ABT-VD-02_Nguồn QĐ 201	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	35.200	35.200		30.800							x
306	Thiết bị lấy mẫu nước thông minh GRASP BC-2300s_Nguồn QĐ 201	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	49.984	49.984		43.736							x
307	Thiết bị lưu trữ Synology - Hộp ổ cứng ngoài kết nối LAN/USB 3.0	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	49.555		49.555	39.644							x
308	Trạm lấy mẫu lưu lượng lớn (Trạm lấy mẫu bụi thể tích lớn) F&J Specialty T8400ME_Nguồn QĐ 201	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	80.080	80.080		70.070							x
309	Trạm xử lý nước thải_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	4.370.852	4.370.852		3.824.495							x
310	Tủ âm Memmert IN110_Nguồn QĐ 201	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	66.750	66.750		58.406							x
311	Tủ an toàn sinh học Daihan Labtech co.,Ltd LCB-0123B-A2_Nguồn QĐ 201	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	231.400	231.400		202.475							x
312	Tủ bàn cánh trượt có 1 giá dưới (KT 1500x700x850mm)_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	19.584	19.584		15.667							x
313	Tủ bảo quản hóa chất Haier Biomedical HYC-390_Nguồn QĐ 201	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	45.000	45.000		39.375							x
314	Nồi hấp tiệt trùng Biolab Scientific Ltd BAVT-2904_Nguồn QĐ 201	Khoa Vi sinh Huyết học	1	192.685	192.685		168.599							x
315	Tủ bảo quản mẫu Haier Biomedical HYCD-282A_Nguồn QĐ 201	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	102.000	102.000		89.250							x
316	Tủ bảo quản thiết bị truyền thông chuyên dụng FUJIE DHC800_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	55.000	55.000		44.000							x
317	Tủ bảo quản thiết bị truyền thông chuyên dụng FUJIE DHC800_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	55.000	55.000		44.000							x

318	Tủ bảo quản thiết bị truyền thông chuyên dụng FUJIE DHC800_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	55.000	55.000		44.000							x
319	Tủ CO2 nuôi cấy vi khuẩn Infitek ICB-CO2-190P_Nguồn QĐ 201	Khoa Vi sinh Huyết học	1	217.605	217.605		190.404							x
320	Tủ cơm 12 khay_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	10.861	10.861		8.689							x
321	Tủ cơm 12 khay_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	10.861	10.861		8.689							x
322	Tủ đựng vật liệu hoá chất độc hại TL-CSC_Nguồn QĐ 201	Khoa Dược	1	105.000	105.000		91.875							x
323	Tủ hút khí độc CHC Lab XFL-BA-1500_Nguồn QĐ 201	Khoa Hóa sinh	1	333.500	333.500		291.813							x
324	Tủ hút khí độc CHC Lab XFL-BA-1500_Nguồn QĐ 201	Khoa Hóa sinh	1	333.500	333.500		291.813							x
325	Tủ lạnh bảo quản văc xin TCW4000AC_Nguồn viện trợ Uniceff	Khoa Dược	1	117.114		117.114	93.691							x
326	Tủ lạnh bảo quản văc xin TCW4000AC_Nguồn viện trợ Uniceff	Khoa Dược	1	117.114		117.114	93.691							x
327	Tủ lạnh chuyên dụng TCW4000AC (Bộ y tế cấp)	Khoa Dược	1	96.789	96.789		77.431							
328	Tủ bảo quản mẫu thực phẩm và môi trường SMEG SPA FV52G1A_Nguồn QĐ 201	Khoa Hóa sinh	1	155.000	155.000		135.625							x
329	Máy phun mù nhiệt xách tay Superhawkxp_Nguồn khác	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	50.000		50.000	40.000							x
330	Máy xét nghiệm miễn dịch_Nguồn QĐ 201	Khoa Vi sinh Huyết học	1	3.102.000	3.102.000		2.714.250							x
331	Máy xét nghiệm huyết học Sysmex Corporation_Nguồn QĐ 201	Khoa Vi sinh Huyết học	1	2.019.800	2.019.800		1.767.325							x
332	Máy quay phim chuyên dụng và phụ kiện Sony PXW-FX9V_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	397.600	397.600		318.080							x
333	Máy siêu âm tổng quát (máy siêu âm màu Doppler) Esaote_Nguồn QĐ 201	Khoa chăm sóc SKBMTE	1	1.250.340	1.250.340		1.094.048							x
334	Máy siêu âm tổng quát (máy siêu âm màu xách tay)_Nguồn QĐ 201	Phòng khám đa khoa	1	829.350	829.350		725.681							x
335	Máy tính để bàn	Khoa Hóa sinh	1	14.400	14.400									
336	Máy tính để bàn Acer_Nguồn Quỹ toàn cầu	Khoa Phòng chống HIV/AIDS	1	12.750		12.750								x
337	Máy tính để bàn Acer_Nguồn Quỹ toàn cầu	Khoa Phòng chống HIV/AIDS	1	12.750		12.750								x
338	Máy tính để bàn Asus_Nguồn Quỹ toàn cầu	Phòng Tài chính - Kế toán	1	14.238		14.238								x
339	Máy tính để bàn CMS_Nguồn Quỹ toàn cầu 2024	Khoa Phòng chống HIV/AIDS	1	11.059		11.059	8.847							x
340	Máy tính để bàn CMS_Nguồn Quỹ toàn cầu 2024	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	11.059		11.059	8.847							x

341	Máy tính để bàn Dell_Nguồn Quỹ toàn cầu	Khoa Phòng chống HIV/AIDS	1	13.491		13.491								x
342	Máy tính để bàn Dell_Nguồn Quỹ toàn cầu	Phòng Tài chính - Kế toán	1	13.491		13.491								x
343	Máy tính để bàn Dell_Nguồn Quỹ toàn cầu	Khoa Phòng chống HIV/AIDS	1	13.487		13.487								x
344	Máy xét nghiệm máu lắng tự động_Nguồn QĐ 201	Khoa Vi sinh Huyết học	1	160.000	160.000		140.000							x
345	Máy tính xách tay Acer_Nguồn Quỹ toàn cầu	Khoa Phòng chống HIV/AIDS	1	11.900		11.900								x
346	Máy tính xách tay Dell	Phòng khám đa khoa	1	13.320	13.320									
347	máy tính xách tay_Mjve2	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	24.100	24.100									
348	Máy trạm workstation TQT_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	35.000	35.000		28.000							x
349	Máy trạm workstation TQT_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	35.000	35.000		28.000							x
350	Máy trạm workstation TQT_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	35.000	35.000		28.000							x
351	Máy trạm workstation TQT_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	35.000	35.000		28.000							x
352	Máy trạm workstation TQT_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	35.000	35.000		28.000							x
353	Máy trạm workstation TQT_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	35.000	35.000		28.000							x
354	Máy trạm workstation TQT_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	35.000	35.000		28.000							x
355	Máy trạm workstation TQT_Nguồn QĐ 201	Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	35.000	35.000		28.000							x
356	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát_Nguồn QĐ 201	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	2.986.000	2.986.000		2.612.750							x
357	Máy xét nghiệm điện giải_Nguồn QĐ 201	Khoa Vi sinh Huyết học	1	150.000	150.000		131.250							x
358	Máy tính xách tay Acer_Nguồn Quỹ toàn cầu	Khoa Dược	1	11.455		11.455	9.164							x
359	Điều hoà Daikin	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	23.755	23.755									
360	Điều hòa 1 chiều - LG 9000BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	10.521	10.521									
361	Điều hòa 1 chiều - LG 9000BTU	Khoa Vi sinh Huyết học	1	10.521	10.521									
362	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
363	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
364	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x

365	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
366	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
367	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
368	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
369	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
370	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
371	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
372	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
373	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
374	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
375	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
376	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
377	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
378	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
379	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
380	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
381	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x

382	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
383	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
384	Bàn họp giao ban, KT: 5500x2200x760mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	20.642	20.642		18.062							x
385	Bàn họp, KT: 4000 x 1600 x 750 mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	10.268	10.268		8.985							x
386	Bàn họp, KT: 4000 x 1600 x 750 mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	10.268	10.268		8.985							x
387	Bàn họp, KT: 4300 x 1500 x 750 mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng khám đa khoa	1	11.496	11.496		10.059							x
388	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
389	Bàn họp, KT: 5000x1600x760mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	16.302	16.302		14.264							x
390	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
391	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
392	964_Máy ly tâm đa năng	Khoa Vi sinh Huyết học	1	81.900	81.900									
393	74_Máy Phát điện - 50KW	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	453.392	453.392									
394	966_Máy ly tâm lạnh ông eppendorf để bàn - 5424R/5404F0424249	Khoa Vi sinh Huyết học	1	181.590	181.590									
395	967_Máy ly Tâm lăng mẫu nhanh - Minispin/5452FK090956	Khoa Vi sinh Huyết học	1	105.260	105.260									
396	968_Máy ly tâm lạnh - "5424R/5404FP924559"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	341.000	341.000									
397	969_Trợ Pipet	Khoa Vi sinh Huyết học	1	72.292	72.292									
398	971_Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm Sanyo - MPR-311D(H)/20303171	Khoa Vi sinh Huyết học	1	13.000	13.000									
399	972_Hệ thông điện di và bộ nguồn POWER PAC - 042BR8057/POWER PAC	Khoa Vi sinh Huyết học	1	10.552	10.552									
400	974_Hệ thông giải trình tự gen - Pyromark Q24/2463 (gồm máy GTT & TB đo NĐ ADN)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	5.442.850	5.442.850									
401	976_Tủ lạnh âm sâu (- 300C) - MDF, U333/10020113	Khoa Vi sinh Huyết học	1	75.733	75.733									
402	977_Bộ lưu điện 15KVA. (Dùng cho máy AAS)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	715.468	715.468									
403	978_Máy điện di ngang cỡ nhỏ - MultiSUB mini/150821-41610007	Khoa Vi sinh Huyết học	1	50.250	50.250									

404	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
405	979_Máy chụp ảnh gel điện di - Universal Hood II/720BR	Khoa Vi sinh Huyết học	1	302.120	302.120									
406	980_Máy ủ nhiệt khô - "D1100/SG1B16107"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	29.000	29.000									
407	982_Bàn thí nghiệm áp tường 8 KT:(3000x750x830)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	15.441	15.441									
408	983_Bàn thí nghiệm áp tường 10 KT:(3000x750x830)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	40.935	40.935									
409	987_Máy sinh hóa tự động AU 400 - AU 400/9105223	Khoa Vi sinh Huyết học	1	1.043.750	1.043.750									
410	990_Máy xét nghiệm miễn dịch tự động - e 411/ 1288-08	Khoa Vi sinh Huyết học	1	2.997.383	2.997.383									
411	991_Kính hiển vi thường - ECLIPSEE-E200/ 106134	Khoa Vi sinh Huyết học	1	43.836	43.836									
412	992_Máy đo tốc độ máu lắng - ESR 2010/ 1315	Khoa Vi sinh Huyết học	1	149.691	149.691									
413	993_Máy ly tâm lạnh - 5702R/708374	Khoa Vi sinh Huyết học	1	150.549	150.549									
414	995_Máy nước tiểu Clinitek Status/ 68413	Khoa Vi sinh Huyết học	1	39.800	39.800									
415	997_Tủ lạnh âm sâu - LF 270 RRO/ 76518	Khoa Vi sinh Huyết học	1	92.812	92.812									
416	998_Máy sinh hóa tự động AU 480 - AU 480/ 2016100666	Khoa Vi sinh Huyết học	1	2.360.000	2.360.000									
417	Bàn đặt thiết bị nặng, KT: 1200x750x850mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.644	11.644		10.189							x
418	98_Điều hòa Daikin 12000BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	14.822	14.822									
419	Bàn thí nghiệm áp tường 6 KT-(1500x750x830)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	15.441	15.441									
420	Bàn tiếp khách, KT: 5500x2200x760mm _Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	20.462	20.462		17.905							x
421	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
422	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
423	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
424	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
425	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	12.703	12.703		11.115							x

426	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
427	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
428	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
429	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
430	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
431	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
432	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	12.703	12.703		11.115							x
433	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
434	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
435	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
436	Bàn xét nghiệm trung tâm, KT: 1200x1500x800mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	34.933	34.933		30.566							x
437	Bàn xét nghiệm trung tâm, KT: 1200x1500x800mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	34.933	34.933		30.566							x
438	Bàn xét nghiệm trung tâm, KT: 1200x1500x800mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	34.933	34.933		30.566							x
439	Bàn xét nghiệm trung tâm, KT: 1200x1500x800mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	34.933	34.933		30.566							x
440	Bếp từ công nghiệp đơn (8kw)_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	22.230	22.230		19.451							x
441	Bếp từ công nghiệp đơn (8kw)_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	22.230	22.230		19.451							x
442	Bếp từ công nghiệp đơn (8kw)_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	22.230	22.230		19.451							x
443	Bếp từ công nghiệp đơn (8kw)_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	22.230	22.230		19.451							x
444	Bình Semco (CD)_Nguồn khác	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	11.056		11.056	8.845							x

445	Bộ chữ gắn trên mái nhà_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	97.178	97.178		77.742							x
446	Cân phân tích RADWAG AS 220.R2 PLUS_Nguồn QĐ 201	Khoa Hóa sinh	1	40.000	40.000		35.000							x
447	Đèn mổ di động (Đèn mổ treo tường) 0036_Nguồn quỹ PTHĐSN	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	46.920		46.920	41.055							x
448	Bàn xét nghiệm trung tâm, KT: 1200x1500x800mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	34.933	34.933		30.566							x
449	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
450	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
451	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
452	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
453	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
454	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
455	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
456	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
457	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
458	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
459	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
460	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
461	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
462	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x

463	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
464	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
465	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
466	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
467	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
468	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
469	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
470	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
471	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
472	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
473	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
474	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
475	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Hóa sinh	1	12.703	12.703		11.115							x
476	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
477	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.703	12.703		11.115							x
478	Bàn xét nghiệm áp tường, KT 3600x750x800/1600mm_Trụ sở CDC Hải Phúc	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	12.703	12.703		11.115							x
479	960_Tủ lạnh âm sâu bảo quản mẫu (- 300C) - MDF136/R0000101991	Khoa Vi sinh Huyết học	1	29.000	29.000									
480	73_Ổn Áp 100K VA	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	80.757	80.757									

481	719_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	12.890		12.890	7.734							
482	720_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng khám đa khoa	1	12.890		12.890	7.734							
483	32_Điều hòa Nakagawa - 9000BTU - 2 cục 2 chiều	Khoa Dược	1	11.812	11.812									
484	320_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Hóa sinh	1	13.500		13.500	8.100							
485	322_Bộ chiết xuất đạm (bộ chiết suất đạm)_Gerhardt_Vapodest 450/TTs125/TURK_5450230022/7060230030/6300230030_Nguồn BQL DA ĐTXD các ct Dân dụng & CN cấp	Khoa Hóa sinh	1	1.290.558	1.290.558		1.001.569							
486	323_Máy phân tích mẫu hiện trường (pH, độ dẫn, muối,OD) (Mua nguồn đề án PC HIV)	Khoa Hóa sinh	1	98.500	98.500		27.088							
487	324_Thiết bị đo hoạt động phóng xạ Anpha-Beta phông thấp (máy đo tổng hoạt độ phóng xạ Anpha, Beta_Mirion Technologies (Canberra)_S6-LB_125493.01_Nguồn BQL DA ĐTXD các ct Dân dụng & CN cấp	Khoa Hóa sinh	1	4.281.009	4.281.009		3.322.383							
488	325_Máy lắc GFL_GFL2005/10527312E	Khoa Hóa sinh	1	68.197	68.197									
489	326_Máy lấy mẫu nước theo phương đứng (Mua nguồn đề án PC HIV)	Khoa Hóa sinh	1	32.500	32.500		8.938							
490	327_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Hóa sinh	1	13.500		13.500	8.100							
491	328_Máy phân tích nước Horiba_U10/006003	Khoa Hóa sinh	1	73.033	73.033									
492	329_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Hóa sinh	1	13.500		13.500	8.100							
493	330_Máy lấy mẫu nước theo phương ngang(Mua nguồn đề án PC HIV)	Khoa Hóa sinh	1	32.500	32.500		8.938							
494	335_Máy lắc tròn vortex_ Clasís/225339	Khoa Hóa sinh	1	11.878	11.878									
495	319_Máy khuấy từ gia nhiệt_AE/216724/codc:F20520162	Khoa Hóa sinh	1	16.651	16.651									

496	336_Nồi cách thủy_WNB 29/l610.0498	Khoa Hóa sinh	1	40.291	40.291									
497	339_Tủ hút hơi khí độc_EFH5A1/2006-15984	Khoa Hóa sinh	1	40.865	40.865									
498	346_Điều hòa hai chiều(phòng phân tích)	Khoa Hóa sinh	1	16.651	16.651		2.081							
499	346_Điều hòa hai chiều(phòng phân tích)	Khoa Hóa sinh	1	16.651	16.651		2.081							
500	347_Bàn thao tác1.3600.1500 800	Khoa Hóa sinh	1	142.077	142.077									
501	348_Bàn thao tác 2. 3600 1500 800	Khoa Hóa sinh	1	142.077	142.077									
502	349_Hệ thống máy quang phổ phát xạ Plasma ghép khối phổ	Khoa Hóa sinh	1	7.997.000	7.997.000									
503	350_Bàn chân đá inox	Khoa Hóa sinh	1	10.395	10.395									
504	350_Bàn đá chân	Khoa Hóa sinh	1	10.395	10.395									
505	350_Bàn đá chân	Khoa Hóa sinh	1	10.395	10.395									
506	351_Điều hòa Panasonic 18000BTU (Phòng ICP-MS)	Khoa Hóa sinh	1	16.625	16.625									
507	353_Bộ cất đạm Velp	Khoa Hóa sinh	1	81.809	81.809									
508	355_Bộ lấy mẫu hơi khí thải và bụi lò đốt	Khoa Hóa sinh	1	546.500	546.500		150.288							
509	338_Máy quang Phổ_ UV1601PC/A10773680073	Khoa Hóa sinh	1	151.844	151.844									
510	356_Máy chiết suất béo tự động SER 148(384487)	Khoa Hóa sinh	1	349.000	349.000									
511	318_Máy khử ion kim loại trong nước_ W3T199558/148024-01	Khoa Hóa sinh	1	180.091	180.091									
512	316_Máy cất nước 2 lần WSC/4D/1788A	Khoa Hóa sinh	1	145.714	145.714									
513	28_Máy phô tô MP 2501L - Trung quốc E353M950659	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	54.350	54.350									
514	280_Máy Laser YAG nhãn khoa/Ophthalmic YAG Laser System	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	639.066	639.066		175.743							
515	281_Máy siêu âm A/B/A/B Ophthalmic UItrasound	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	477.641	477.641		131.351							
516	282_Máy phẫu thuật Phaco/Ophthalmic Surgery System	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	630.221	630.221		173.311							
517	284_Máy sinh hiển vi khám mắt	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	190.000	190.000		52.250							
518	301_Bộ máy vi tính compaqLE1711+ Máy in HP P2015d	Khoa Hóa sinh	1	19.115	19.115									
519	302_Bộ máy vi tính để bàn-HP S1932	Khoa Hóa sinh	1	19.115	19.115									
520	303_Bộ máy vi tính để bàn+ màn hình HP V185C	Khoa Hóa sinh	1	11.770	11.770									
521	304_Máy tính để bàn	Khoa Hóa sinh	1	14.400	14.400									

522	305_Điều hòaDaikin 9000BU 2chiều phòng HC	Khoa Hóa sinh	1	16.651	16.651		2.081							
523	305_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Hóa sinh	1	12.890		12.890	7.734							
524	306_Điều hòa Fujiare 18000BTU (Phòng HC)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	13.510	13.510									
525	317_Tủ hút khí độc ADC-4B1/2012-73784	Khoa Hóa sinh	1	177.500	177.500									
526	306_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Hóa sinh	1	12.890		12.890	7.734							
527	308_Máy đo nhu cầu oxi hóa sinh (ECO 16/539349) (Đơn vị mua nguồn NS không tự chủ)	Khoa Hóa sinh	1	38.011	38.011		21.856							
528	309_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Hóa sinh	1	12.890		12.890	7.734							
529	310_Máy đo khí độc đa chỉ tiêu môi trường (máy đo môi trường)_Draeger_Nguồn BQL DA ĐTXD các ct Dân dụng & CN cấp	Khoa Hóa sinh	1	266.656	266.656		206.658							
530	312_Máy đo khí độc đa chỉ tiêu môi trường (máy đo môi trường)_Draeger_Nguồn BQL DA ĐTXD các ct Dân dụng & CN cấp	Khoa Hóa sinh	1	269.553	269.553		209.193							
531	313_Tủ đựng hóa chất độc hại	Khoa Hóa sinh	1	27.125	27.125									
532	313_Tủ đựng hóa chất độc hại	Khoa Hóa sinh	1	27.125	27.125									
533	314_Tủ bảo an toàn	Khoa Hóa sinh	1	17.800	17.800									
534	315_Bàn INOX	Khoa Hóa sinh	1	11.844	11.844									
535	315_Bàn INOX	Khoa Hóa sinh	1	11.844	11.844									
536	315_Bàn INOX	Khoa Hóa sinh	1	11.844	11.844									
537	315_Bàn INOX	Khoa Hóa sinh	1	11.844	11.844									
538	315_Bàn INOX	Khoa Hóa sinh	1	11.844	11.844									
539	307_Máy tính xách tay Dell	Khoa Hóa sinh	1	13.320	13.320									
540	279_Máy đo khúc xạ, đo độ cong giác mạc, đo nhãn áp, đo bề dày giác mạc	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	457.739	457.739		125.878							
541	357_Tủ sấy dụng cụ 793 lít	Khoa Hóa sinh	1	191.692	191.692									
542	359_Cân phân tích	Khoa Hóa sinh	1	40.009	40.009									
543	407_Cột sắc ký LCMS	Khoa Hóa sinh	1	15.900	15.900									
544	407_Cột sắc ký LCMS	Khoa Hóa sinh	1	15.900	15.900									
545	407_Cột sắc ký LCMS	Khoa Hóa sinh	1	15.900	15.900									
546	407_Cột sắc ký LCMS	Khoa Hóa sinh	1	15.900	15.900									

547	407_Cột sắc ký LCMS	Khoa Hóa sinh	1	15.900	15.900									
548	407_Cột sắc ký LCMS	Khoa Hóa sinh	1	15.900	15.900									
549	407_Cột sắc ký LCMS	Khoa Hóa sinh	1	15.900	15.900									
550	407_Cột sắc ký LCMS	Khoa Hóa sinh	1	15.900	15.900									
551	407_Cột sắc ký LCMS	Khoa Hóa sinh	1	15.900	15.900									
552	407_Cột sắc ký LCMS	Khoa Hóa sinh	1	15.900	15.900									
553	408_Tủ xử lý hơi a xít_ ADC-4B1-PP/2012-67664	Khoa Hóa sinh	1	188.905	188.905									
554	409_Lò nung_L3/11/B180/(248166)	Khoa Hóa sinh	1	154.000	154.000									
555	405_Bộ chiết pha rắn 12 vị trí và phụ kiện 2100A-00	Khoa Hóa sinh	1	92.748	92.748									
556	410_Bể siêu âm_S100H/100883101	Khoa Hóa sinh	1	66.606	66.606									
557	412_Lò nung mẫu_L3/12/B180/236497	Khoa Hóa sinh	1	154.580	154.580									
558	413_Tủ xử lý hơi dung môi - EFH-4A1/2012-54375	Khoa Hóa sinh	1	188.905	188.905									
559	416_Bàn đặt thiết bị 900 2000 750	Khoa Hóa sinh	1	52.284	52.284									
560	416_Bàn đặt thiết bị 900 2000 750	Khoa Hóa sinh	1	52.284	52.284									
561	417_Bộ quang phổ hấp thu nguyên tử . AA280FS/AA240ZVGA77	Khoa Hóa sinh	1	2.289.000	2.289.000									
562	419_Máy Quang Phổ hấp thụ nguyên tử- Agient 280FS AA/MY12070004	Khoa Hóa sinh	1	3.970.762	3.970.762									
563	42_Điều hòa Nakagawa - 18000BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	10.500	10.500									
564	420_Hệ thống quang phổ phát xạ Plasma - ICPE -9000/B418449007	Khoa Hóa sinh	1	3.501.600	3.501.600									
565	421_Điều hòa nhiệt độ Panasomnic 18000 PTU	Khoa Hóa sinh	1	19.772	19.772									
566	422_Điều hòaDaikin (Hành Lang)	Khoa Hóa sinh	1	16.651	16.651		2.081							
567	424_Bộ lưu điện(bộ lưu điện ICP-0ES)	Khoa Hóa sinh	1	259.912	259.912									
568	425_Tủ sấy OFA-1108/2011-64900	Khoa Hóa sinh	1	73.709	73.709									
569	411_Hệ thống máy phá mẫu phản ứng phụ trợ cho AAS	Khoa Hóa sinh	1	538.755	538.755									
570	358_Tủ hút mùi	Khoa Hóa sinh	1	12.980	12.980									
571	404_Hệ thống thổi khô dung môi sử dụng khí nitrogen	Khoa Hóa sinh	1	220.730	220.730									
572	402_Máy li tâm lạnh_Z326k/66120032	Khoa Hóa sinh	1	356.840	356.840									
573	360_Cân Kỹ thuật	Khoa Hóa sinh	1	13.071	13.071									
574	365_Tủ bảo quản mẫu	Khoa Hóa sinh	1	166.514	166.514									

575	366_Tủ bảo quản mẫu	Khoa Hóa sinh	1	15.800	15.800									
576	367_Tủ lạnh bảo quản vfa lưu mẫu	Khoa Hóa sinh	1	34.700	34.700									
577	370_Máy nghiền mẫu siêu tốc	Khoa Hóa sinh	1	121.277	121.277									
578	373_Cân phân tích điện tử 5 số XSE 105DU/B545663946	Khoa Hóa sinh	1	130.085	130.085									
579	376_Máy đo khí hồng ngoại chuyên dụng 205BXL2A3A/206B-80343-481	Khoa Hóa sinh	1	1.171.027	1.171.027									
580	378_Máy lấy mẫu khi lưu lượng thấp_ C2P/838-003	Khoa Hóa sinh	1	25.000	25.000									
581	380_Hệ thống náy đo khí hồng ngoại chuyên dụng-205B-XL 2A3N1/205B-80359486	Khoa Hóa sinh	1	1.195.550	1.195.550									
582	382_Bộ lấy mẫu nước, chất lỏng. Wildco/1610	Khoa Hóa sinh	1	16.985	16.985									
583	383_Hệ thống Elisa- Hydroplex	Khoa Hóa sinh	1	837.116	837.116									
584	387_Máy đo môi trường - Multiwarmll/ARSH2960	Khoa Hóa sinh	1	95.900	95.900									x
585	403_Máy khuấy Vortex-ZX3/228659	Khoa Hóa sinh	1	16.708	16.708									
586	389_Điều hòa không khí Panaosnic 12000BTU (Phòng hiện trường)	Khoa Hóa sinh	1	12.852	12.852									
587	391_Hệ thống sắc khí lỏng khối phổ. LCMS8040/010575000024	Khoa Hóa sinh	1	10.873.700	10.873.700									
588	392_Hệ thống săc ký khí ghép nối khối phổ 2 lần GC-MS/MS(kèm lưu điện)	Khoa Hóa sinh	1	11.662.117	11.662.117									
589	393_Hệ thống sắc ký ion(Kèm lưu diện)	Khoa Hóa sinh	1	2.885.451	2.885.451									
590	394_Máy sắc ký khí lỏngHPLC(Kèm lưu điện)	Khoa Hóa sinh	1	3.263.106	3.263.106									
591	395_detector huỳnh quang cho sắc ký lỏng	Khoa Hóa sinh	1	383.000	383.000									
592	396_Detector FID cho săc kí khí-19070001	Khoa Hóa sinh	1	109.000	109.000									
593	397_Điều hòa không khí Fujiaire 18000 BTU (Phòng sắc ký)	Khoa Hóa sinh	1	13.510	13.510									
594	398_Bộ Lưu điện CS 10KVA	Khoa Hóa sinh	1	118.625	118.625									
595	399_Máy ly tấm lạnh Mokro 22R	Khoa Hóa sinh	1	88.584	88.584									
596	4_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	12.890		12.890	7.734							
597	400_Hệ thống cô quay chân không và phụ kiện	Khoa Hóa sinh	1	568.534	568.534									
598	401_máy ly tâm micro 120	Khoa Hóa sinh	1	18.554	18.554									
599	390_Bộ lấy mẫu khí thải lò đốt	Khoa Hóa sinh	1	499.000	499.000									

600	276_Máy mài lắp kính JingGung T	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	37.000	37.000									
601	275_Máy sàng lọc thị lực VS 100	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	287.500	287.500									
602	273_Máy đo thị trường	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	385.000	385.000		105.875							
603	1029_Máy lắc ủ nhiệt	Khoa Vi sinh Huyết học	1	149.691	149.691									
604	1030_Máy xét nghiệm huyết học tự động	Khoa Vi sinh Huyết học	1	2.040.000	2.040.000		561.000							
605	11_Bộ bàn họp - gỗ	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	15.000	15.000									
606	11_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	13.500		13.500	8.100							
607	112_Máy in Canon 2900	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	10.230	10.230									
608	115_Máy Phát điện - Hàn Quốc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	356.840	356.840									
609	118_Máy Phát điện - Honda	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	68.900	68.900									
610	12_Thiết bị Router cân bằng tải internet Muti-Wan Firewall Router & VPN Gateway (Mua nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	36.500	36.500		7.300							
611	122_Máy điều hòa - "Green 18000 BTU"	Phòng Tổ chức hành chính CS2	1	13.150	13.150									
612	123_Máy điều hòa cây (HT T,3) - Panasonic 27,000BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS2	1	19.800	19.800									
613	124_Bộ bàn họp gỗ (Bàn quây)	Phòng Tổ chức hành chính CS2	1	12.800	12.800									
614	126_Máy chiếu - Panaosonic PT-LB 75NT	Phòng Tổ chức hành chính CS2	1	10.500	10.500									
615	1027_Máy li tâm C60 - C60/LIH0036	Khoa Vi sinh Huyết học	1	39.500	39.500									
616	127_Máy điều hòa (HT2 ,3) - LG 24,000 BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS2	1	23.150	23.150									
617	128_Hệ thống âm thanh cho hội trường (Bao gồm 12 hạng mục)	Phòng Tổ chức hành chính CS2	1	342.900	342.900									
618	129_Máy chiếu treo tường điều khiển từ xa (có mô tơ)	Phòng Tổ chức hành chính CS2	1	25.900	25.900									
619	13_Máy chiếu (gồm cáp và bộ nhận sóng tín hiệu) - Epson EH-TW5200	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	31.500	31.500									
620	132_Máy điều hòa (Hội trường T,3) - Midea 18000BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS2	1	13.000	13.000									
621	134_Máy điều hòa - Panasonic 27.000 BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS2	1	19.800	19.800									
622	135_Máy điều hòa - "Green 18000 BTU"	Phòng Tổ chức hành chính CS2	1	13.150	13.150									

623	136_Máy điều hòa Green	Phòng Tổ chức hành chính CS2	1	13.150	13.150									
624	14_Màn hình LED hiển thị thông tin cỡ lớn (kích thước: 3040x6080mm) Led P2.5 Fullcolour indoor_Quỹ phát triển sự nghiệp	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	218.300		218.300	130.980							
625	141_Nhà kho	Phòng Tổ chức hành chính CS2	1	365.378	365.378		127.882							
626	147_Hệ thống xử lý nước thải-hóa học	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	1.508.000	1.508.000		980.200							
627	15_Điều hòa đứng Nikko	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	28.000	28.000									
628	15_Máy tính xách tay Dell Vostro 3420	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	17.200		17.200	10.320							
629	127_Máy điều hòa (HT2 ,3) - LG 24,000 BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS2	1	23.150	23.150									
630	16_Điều hòa đứng Panasonic	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	27.496	27.496									
631	1026_Máy li tâm Hermle Z400 - Z400/165/07	Khoa Vi sinh Huyết học	1	27.600	27.600									
632	1024_Kính hiển vi CX21 - CCX21FS1/6J22586	Khoa Vi sinh Huyết học	1	34.115	34.115									
633	1_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	13.500		13.500	8.100							
634	10_Điều hòa tủ không khí Panasonic 18000BTU, "2 cục 2 chiều + phụ kiện"	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	24.119	24.119									
635	10_Điều hòa tủ không khí Panasonic 18000BTU, "2 cục 2 chiều + phụ kiện"	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	24.119	24.119									
636	10_Màn hình LED hiển thị thông tin cỡ lớn (kích thước 1760mm x 3520mm) Led P2 full colour indoor)_Quỹ phát triển sự nghiệp	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	116.000		116.000	69.600							
637	1000_Kính hiển vi Olympus - CX 21FS 1/8006549	Khoa Vi sinh Huyết học	1	24.000	24.000									
638	1002_Máy phân tích nước tiểu - "Clintek Status/13BX1004 1000006"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	26.980	26.980									
639	1003_Tủ lạnh bảo ôn - "VH-301 k/M89384005 892000073"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.250	11.250									
640	1004_Máy XN đông máu - Thrombolyzer/170063	Khoa Vi sinh Huyết học	1	520.000	520.000									
641	1005_Máy li tâm	Khoa Vi sinh Huyết học	1	88.500	88.500									

642	1006_Tủ lạnh bảo ôn - "VH-301 k/M89384005 892000073"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	11.250	11.250									
643	1007_Máy lắc - MS-digital/73960444	Khoa Vi sinh Huyết học	1	24.000	24.000									
644	1008_Máy huyết học tự động hoàn toàn - XP- 100/A2891	Khoa Vi sinh Huyết học	1	412.000	412.000									
645	1025_Máy sinh hóa nước tiểu - CLINTEK STATUS	Khoa Vi sinh Huyết học	1	36.000	36.000									
646	1009_Máy miễn dịch - Mini Vidal/IVD 5203411	Khoa Vi sinh Huyết học	1	792.800	792.800									
647	1010_Bàn XN (2400x1200x830)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	51.717	51.717									
648	1012_Bàn XN (1600x750x830)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	16.500	16.500									
649	1012_Bàn XN (3450x750x830)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	37.318	37.318									
650	1013_Bàn XN (4200x750x830)	Khoa Vi sinh Huyết học	1	41.581	41.581									
651	1014_Máy sử lý mẫu tế bào - "Thinprep 200 Procesor/06128A15D6"	Khoa Vi sinh Huyết học	1	965.000	965.000									
652	1015_Máy tính	Khoa Vi sinh Huyết học	1	12.750	12.750									
653	1017_Máy li tâm Kobuta 5100 - 5100/V12179	Khoa Vi sinh Huyết học	1	49.533	49.533									
654	1018_Máy li tâm Kobuta 5100 - 5100/V12179	Khoa Vi sinh Huyết học	1	49.533	49.533									x
655	1019_Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm - MPR 311D/61016957	Khoa Vi sinh Huyết học	1	58.000	58.000									
656	102_Đầu ghi hình DA-7732NI-14	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	27.500	27.500		5.500							
657	1020_Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm - MPR 311D/61016984	Khoa Vi sinh Huyết học	1	95.770	95.770									
658	1023_Kính hiên vi CX21 - CX21FS1/6J24147	Khoa Vi sinh Huyết học	1	34.000	34.000									
659	101_Máy tính bảng	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	18.900	18.900									
660	16_Điều hòa đứng Panasonic	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	27.496	27.496									
661	16_Máy tính xách tay Dell XPS 13 9315	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	39.500		39.500	23.700							
662	17_Điều hòa đứng Panasonic	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	32.146	32.146									
663	227_Máy điều hòa 18000 BTU Green TQ	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	13.150	13.150									
664	227_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng kế hoạch nghiệp vụ	1	13.500		13.500	8.100							
665	228_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng kế hoạch nghiệp vụ	1	12.890		12.890	7.734							

666	229_Máy vi tính để bàn	Phòng kế hoạch nghiệp vụ	1	23.705	23.705									
667	229_Tủ sấy tiệt trùng Ninitek	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	22.000	22.000									
668	230_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng kế hoạch nghiệp vụ	1	13.500		13.500	8.100							
669	232_Máy hút dịch xách tay - New ASKIR	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	15.000	15.000									
670	233_Máy hút dịch (Máy sinh hiển vi PT mắt Takagi-OM5)	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	160.000	160.000									
671	234_Sinh hiển vi khám mắt SHINIPON	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	136.500	136.500									
672	235_Sinh hiển vi PT mắt kẹp bàn - Inami	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	235.000	235.000									
673	238_Máy đo khúc xạ tự động-NiDek	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	289.500	289.500									
674	239_Bàn phẫu thuật mắt - Sturdy	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	239.600	239.600									
675	224_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng kế hoạch nghiệp vụ	1	13.500		13.500	8.100							
676	24_Bàn Mixer	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	50.560	50.560									
677	245_Máy siêu âm A-B	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	457.000	457.000									
678	247_Máy SINH hiển vi khám mắt Carl Zeizz	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	507.500	507.500									
679	249_Sinh hiển vi khám INAMI	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	112.000	112.000									
680	250_Máy Chấm tâm Unicos	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	70.000	70.000									
681	252_Máy Copy dưỡng kính - Huvitz	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	70.000	70.000									
682	252_Máy định tâm kính Huviz	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	68.000	68.000									
683	252_Máy mài lắp kính tự động	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	39.000	39.000									
684	258_Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	148.500	148.500									
685	26_Máy chiếu (Bao gồm cáp và màn chiếu) - Epson EB-U32	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	38.400	38.400									
686	267_Máy điều hòa 18000 BTU Green TQ	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	13.500	13.500									
687	27_Bộ máy tính đồng bộ FPT	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	14.400	14.400									
688	271_Máy điều hòa 18000BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	13.500	13.500									
689	241_Đầu cắt dịch kính máy PT Phaco -Whitestar	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	148.000	148.000									

690	224_Máy điều hòa 18000 BTU Green TQ	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	13.150	13.150									
691	223_Máy LaseCO2	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	135.000	135.000									
692	222_Máy vi tính xách tay	Phòng kế hoạch nghiệp vụ	1	24.100	24.100									
693	17_Ti vi Sam sung (BQL dự án HIV/AIDS cấp hiện vật)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	26.200	26.200		10.480							
694	170_Điều hòa không khí	Phòng Tài chính - Kế toán	1	11.530	11.530									
695	171_Máy vi tính HPLE1711 (Màn hình TT lỏng)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	10.632	10.632									
696	175_Bộ máy tính đồng bộ FPT	Phòng Tài chính - Kế toán	1	14.400	14.400									
697	177_Máy vi tính để bàn Compaq W1972a	Phòng Tài chính - Kế toán	1	14.536	14.536									
698	178_Máy vi tính để bàn HPS1932	Phòng Tài chính - Kế toán	1	10.632	10.632									
699	18_Điều hòa Treo tường	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	12.000	12.000									
700	180_Bàn họp gỗ đào(3600 x 1400)	Phòng Tài chính - Kế toán	1	17.050	17.050									
701	182_Phần mềm MISA(YTDP)	Phòng Tài chính - Kế toán	1	12.950	12.950									x
702	189_Máy vi tính để bàn CL40270M7T	Phòng Tài chính - Kế toán	1	11.770	11.770									
703	19_Điều hòa treo tường	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	12.000	12.000									
704	192_Điều hòa FuJiaire (chuyển từ phòng khách xuống 1 cửa)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	13.820	13.820									
705	193_Máy vi tính để bàn Dell(Malaisia)	Phòng Tài chính - Kế toán	1	13.138	13.138									
706	196_Máy vi tính để bàn. Dell	Phòng Tài chính - Kế toán	1	12.680	12.680									
707	2_Tivi Samsung 3D - Plasma PS51D550	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	31.888	31.888									
708	20_Máy tính xách tay Acer (BQL dự án HIV/AIDS cấp hiện vật)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	12.300	12.300		4.920							
709	201_Máy scan Canon DR - C225II	Phòng Tài chính - Kế toán	1	12.180	12.180									
710	202_Máy scan Canon DR - C225II	Phòng Tài chính - Kế toán	1	12.180	12.180									
711	21_Bộ chuyển mạch (Mua từ nguồn đề án PC HIV/AIDS)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	67.000	67.000		8.375							
712	213_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	12.890		12.890	7.734							
713	215_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	12.890		12.890	7.734							

714	217_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	12.890		12.890	7.734							
715	218_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	13.500		13.500	8.100							
716	219_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	13.500		13.500	8.100							
717	22_Hệ thống camera giám sát an ninh (CDC mua từ nguồn phòng chống dịch)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	31.610	31.610		17.386							
718	221_Máy tính	Phòng kế hoạch nghiệp vụ	1	12.750	12.750									
719	222_Máy điện Plasma đa chức năng	Khoa Da Liễu và Phòng chống mù lòa	1	13.755	13.755									
720	426_BOD- Foc225E/158683	Khoa Hóa sinh	1	123.158	123.158									
721	427_Vòi sen cấp cứu, vòi rửa mắt cấp cứu _ G1814P/E124650	Khoa Hóa sinh	1	16.504	16.504									
722	427_Vòi sen cấp cứu, vòi rửa mắt cấp cứu _ G1814P/E124650	Khoa Hóa sinh	1	16.504	16.504									
723	428_Hệ thống xử lý khí thải phòng thí nghiệm	Khoa Hóa sinh	1	97.900	97.900									
724	661_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Dinh dưỡng	1	12.890		12.890	7.734							
725	661_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng khám đa khoa	1	12.890		12.890	7.734							
726	662_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Dinh dưỡng	1	13.500		13.500	8.100							
727	663_Bộ máy tính để bàn FPT Elead TK810 TNe (gồm cả lưu điện)	Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Dinh dưỡng	1	14.968	14.968									
728	663_máy tính để bàn HP	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	10.632	10.632									
729	664_Máy tính để bàn AUK	Phòng khám đa khoa	1	12.880	12.880									
730	665_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Dinh dưỡng	1	12.890		12.890	7.734							
731	665_Máy vi tính để bàn HP 270-p0011	Phòng khám đa khoa	1	12.880	12.880									
732	666_Ghế Nha khoa	Phòng khám đa khoa	1	61.152	61.152									

733	666_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Dinh dưỡng	1	13.500		13.500	8.100							
734	667_Ghế nha khoa_8602	Phòng khám đa khoa	1	61.152	61.152									
735	668_Máy lấy cao răng siêu âm_ S1270235	Phòng khám đa khoa	1	24.898	24.898									
736	661_Điều hòa không khí Fujiare 18000	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	14.900	14.900									
737	669_Máy lấy cao răng siêu âm_ S1270653	Phòng khám đa khoa	1	24.898	24.898									
738	670_Tủ đựng dụng cụ tia cực tím- Ultra Violet	Phòng khám đa khoa	1	10.046	10.046									
739	670_Tủ đựng dụng cụ tia cực tím- UltraViolet	Phòng khám đa khoa	1	10.046	10.046									
740	671_Bộ khoan tay có đèn. Nhật	Phòng khám đa khoa	1	32.760	32.760									
741	671_Bộ tay khoan có đèn_ Nhật	Phòng khám đa khoa	1	32.760	32.760									
742	671_Bộ tay khoan có đèn_ Nhật	Phòng khám đa khoa	1	32.760	32.760									
743	671_Bộ tay khoan có đèn_ Nhật	Phòng khám đa khoa	1	32.760	32.760									
744	671_Máy điều trị Phụ khoa bằng tia hồng ngoại	Khoa chăm sóc SKBMTE	1	51.450	51.450									
745	672_Bộ tiểu phẫu prime-Tech Surgico	Phòng khám đa khoa	1	10.265	10.265									
746	672_Bộ tiểu phẫu và các dụng cụ đi kèm_ Prinne_TechSurgico	Phòng khám đa khoa	1	10.265	10.265									
747	672_Bộ tiểu phẫu và các dụng cụ đi kèm- Prinne-Tech Surgico	Phòng khám đa khoa	1	10.265	10.265									
748	672_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa chăm sóc SKBMTE	1	13.500		13.500	8.100							
749	673_Máy tính xách tay Dell	Khoa chăm sóc SKBMTE	1	13.320	13.320									
750	67_Smart Tivi LG 86 inch	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	76.900	76.900									
751	674_Bộ dụng cụ đơn giản chỉnh nha	Phòng khám đa khoa	1	13.832	13.832									
752	660_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Dinh dưỡng	1	12.890		12.890	7.734							
753	656_Máy tính xách tay(MacBook Air 13-inch)	Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Dinh dưỡng	1	24.100	24.100									
754	602_Máy đo vi khí hậu Kestrel 5500 -Kestrel 5500/ 2169040	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	10.000	10.000									
755	603_Máy đo ánh sáng Kimo -LX 200 - "-LX 200 /16100639 - LX 200/ 16100640 "	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	25.000	25.000									

756	603_Máy đo ánh sáng Kimo -LX 200 - "-LX 200 /16100639 - LX 200/ 16100640 "	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	25.000	25.000									
757	604_Máy đo PH da - HI99181 serial: H0015454	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	15.180	15.180									
758	605_Máy X.Quang KTS chuyên ngành - DM – 70D/ 1209D-2285	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	259.896	259.896									
759	606_Máy chụp X.Quang SHIMADZU - UD150L-40E/BK-1T /0662R84913	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	1.354.450	1.354.450									
760	608_Máy X. quang di động - Mux 10 - Jolly 4 Plus / JPF10/161	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	380.355	380.355									
761	613_Bàn chụp X quang cố định	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	35.275	35.275									
762	614_Bìa tăng quang	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	26.000	26.000									
763	614_Bìa tăng quang	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	26.000	26.000									
764	614_Bìa tăng quang	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	26.000	26.000									
765	614_Bìa tăng quang	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	26.000	26.000									
766	658_Máy tính xách tay ComPaq	Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Dinh dưỡng	1	11.500	11.500									
767	614_Bìa tăng quang	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	26.000	26.000									
768	617_Máy đo ồn có phân tích giải tần số syt	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	52.000	52.000		14.300							
769	617_Máy đo ồn có phân tích giải tần số syt	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	52.000	52.000		14.300							
770	618_Máy đo rung có phân tích giải tần số	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	65.000	65.000		17.875							
771	619_Máy lấy mẫu bụi lưu lượng thấp	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	41.500	41.500		11.413							
772	619_Máy lấy mẫu bụi lưu lượng thấp	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	41.500	41.500		11.413							

773	619_Máy lấy mẫu bụi lưu lượng thấp	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	41.500	41.500		11.413							
774	619_Máy lấy mẫu bụi lưu lượng thấp	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	41.500	41.500		11.413							
775	619_Máy lấy mẫu bụi lưu lượng thấp	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	41.500	41.500		11.413							
776	63_Bộ máy tính đồng bộ FPT	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	14.400	14.400									
777	653_Máy điện tim 3 cần(Chương trình THA)	Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Dinh dưỡng	1	38.903	38.903									
778	654_May tính để bàn FPT Elend TK810TNe1	Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Dinh dưỡng	1	13.150	13.150									
779	655_Tủ đựng tài liệu gỗ(2400 X400X1950)	Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Dinh dưỡng	1	15.600	15.600									
780	617_Máy đo ồn có phân tích giải tần số syt	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	52.000	52.000		14.300							
781	674_Bộ dụng cụ đơn giản của chính nha	Phòng khám đa khoa	1	13.832	13.832									
782	674_Bộ dụng cụ đơn giản của chỉnh nha(Mỹ)	Phòng khám đa khoa	1	13.832	13.832									
783	674_Máy tính Macbook Air	Khoa chăm sóc SKBMTE	1	24.100	24.100									
784	699_May tính để bàn FPT Elend TK810TNe1	Phòng khám đa khoa	1	13.150	13.150									
785	699_Tủ đựng tài liệu gỗ	Khoa chăm sóc SKBMTE	1	15.600	15.600									
786	7_Tủ tài liệu gỗ sồi - (3078x450x2700)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	28.589	28.589									
787	70_Biển hiệu trung tâm	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	57.098	57.098		7.137							
788	700_Tủ đựng tài liệu gỗ	Khoa chăm sóc SKBMTE	1	15.600	15.600									
789	701_Điều hòa Daikin- 12000BTU	Phòng khám đa khoa	1	15.200	15.200									
790	701_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng khám đa khoa	1	12.890		12.890	7.734							
791	702_Điều hòa Daikin- 12000BTU	Phòng khám đa khoa	1	15.200	15.200									
792	703_Điều hòa Panasonic- 18000BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	15.200	15.200									
793	703_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng khám đa khoa	1	12.890		12.890	7.734							

794	704_Máy tính để bàn HP	Phòng khám đa khoa	1	10.632	10.632									
795	705_Máy tính để bàn Aus+kay	Phòng khám đa khoa	1	12.880	12.880									
796	698_Bàn cabin	Khoa chăm sóc SKBMTE	1	31.800	31.800									
797	706_máy tính để bàn HP	Phòng khám đa khoa	1	10.632	10.632									
798	71_Máy tính xách tay Vaio 13137	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	29.990	29.990									
799	710_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng khám đa khoa	1	12.890		12.890	7.734							
800	711_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng khám đa khoa	1	12.890		12.890	7.734							
801	712_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng khám đa khoa	1	12.890		12.890	7.734							
802	713_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng khám đa khoa	1	12.890		12.890	7.734							
803	714_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng khám đa khoa	1	13.500		13.500	8.100							
804	715_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng khám đa khoa	1	13.500		13.500	8.100							
805	716_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng khám đa khoa	1	13.500		13.500	8.100							
806	717_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng khám đa khoa	1	13.500		13.500	8.100							
807	718_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng khám đa khoa	1	12.890		12.890	7.734							
808	Tủ sấy dụng cụ Memmert UN75_Nguồn QĐ 201	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	49.840	49.840		43.610							x
809	72_Phần mềm lịch công tác	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	10.000	10.000									
810	707_máy tính để bàn HP	Phòng khám đa khoa	1	10.632	10.632									

811	697_Máy đo huyết áp tự động_Omron Dalian Co.,Ltd_HBP-9030_07006353LF_Nguồn BQL DA ĐTXD các ct Dân dụng & CN cấp	Phòng khám đa khoa	1	64.695	64.695		50.208							
812	696_May tính để bàn FPT Elend TK810TNe1	Phòng khám đa khoa	1	13.150	13.150									
813	695_Máy siêu âm màu + màn hình-3500	Phòng khám đa khoa	1	1.047.268	1.047.268									
814	675_Bộ điều trị và các dụng cụ nhỏ đi kèm	Phòng khám đa khoa	1	10.192	10.192									
815	675_Bộ điều trị và các dụng cụ nhỏ đi kèm	Phòng khám đa khoa	1	10.192	10.192									
816	675_Bộ dụng cụ đơn giản của chỉnh nha_ Mỹ	Phòng khám đa khoa	1	10.192	10.192									
817	675_Máy soi cổ tử cung	Khoa chăm sóc SKBMTE	1	418.000	418.000									
818	676_Đèn tẩy trắng răng	Phòng khám đa khoa	1	22.500	22.500									
819	676_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa chăm sóc SKBMTE	1	12.890		12.890	7.734							
820	677_Đèn Quang Trùng hợp- 502	Phòng khám đa khoa	1	11.500	11.500									
821	677_Máy loãng xương + Phụ kiện Sonst 2000	Phòng khám đa khoa	1	162.000	162.000									
822	678_Máy siêu âm xách tay (Nguồn mua ct truyền thông)	Phòng khám đa khoa	1	680.000	680.000		255.000							
823	678_Máy soi cổ tử cung_Lutech Industries_LT-300HD_23011026_Nguồn BQL DA ĐTXD các ct Dân dụng & CN cấp	Khoa chăm sóc SKBMTE	1	207.227	207.227		160.824							
824	679_Bộ áp lạnh MGC-200	Khoa chăm sóc SKBMTE	1	52.500	52.500									
825	68_Bộ máy tính để bàn FPT Elead TK810 TNe (gồm cả lưu điện)	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	14.968	14.968									
826	680_Đèn soi Tai mũi Họng(kèm máy tính, máy in)	Phòng khám đa khoa	1	124.706	124.706									
827	680_Máy monitoring sản khoa IC60	Khoa chăm sóc SKBMTE	1	54.500	54.500									
828	681_Nồi hấp SA-232X-F-100	Phòng khám đa khoa	1	84.328	84.328									
829	682_Bộ bàn ghế Hoàng Anh GL	Khoa chăm sóc SKBMTE	1	35.000	35.000									
830	685_Tủ sấy khô Ysen 050	Phòng khám đa khoa	1	52.305	52.305									
831	686_Máy nén khí chuyên dụng cho 3 bộ ghế. BF-U 7002	Phòng khám đa khoa	1	12.449	12.449									
832	687_Nồi hấp ướt_ 48Lít	Phòng khám đa khoa	1	168.616	168.616									
833	688_Tủ sấy khô Menmet	Phòng khám đa khoa	1	53.000	53.000									
834	689_Tủ sấy khô Medda	Phòng khám đa khoa	1	58.000	58.000									

835	690_Nồi hấp ướt tiệt trùng ALP 321	Phòng khám đa khoa	1	25.000	25.000									
836	691_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng khám đa khoa	1	12.890		12.890	7.734							
837	692_Máy điện tim 6 cần	Phòng khám đa khoa	1	55.000	55.000									
838	693_Máy điện tim 6 cần NihonKoHden 3357ECG-1250K	Phòng khám đa khoa	1	54.500	54.500									
839	694_Máy điện não đồ(Kèm máy tính, máy in)13787	Phòng khám đa khoa	1	575.000	575.000									
840	695_Máy điều hòa không khí	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	16.625	16.625									
841	601_Máy đo vi khí hậu Kestrel 5500 -Kestrel 5500/ 2153866	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	10.000	10.000									
842	721_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng khám đa khoa	1	12.890		12.890	7.734							
843	600_Máy đo vi khí hậu Kestrel 5500 - Kestrel 5500/ 2153859	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	10.000	10.000									
844	6_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	13.500		13.500	8.100							
845	489_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	13.500		13.500	8.100							
846	491_Máy phun ULV đeo vai(Twister)	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	35.450	35.450									
847	492_Kính hiển vi 2 mắt(Primo Star)	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	31.700	31.700									
848	493_Máy phun mù nóng DYNA_FOR	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	50.000	50.000		13.750							
849	494_Máy phun đeo vai Foban	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	39.650	39.650									
850	495_Máy tính để bàn LG	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	12.000	12.000									
851	496_Máy tính xách tay Dell	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	13.320	13.320									
852	499_Máy phun mù nhệt xách tay Superhawkxp (2605/14292.B&G Curits Dyna Fog-Mỹ-2017)	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	50.000	50.000		28.750							
853	5_Điều hoà cây- Daikin 18000 BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	38.708	38.708									
854	5_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	12.890		12.890	7.734							

855	502_May tính để bàn FPT Elend TK810TNe1	Khoa Phòng chống HIV/AIDS	1	13.150	13.150									
856	505_Máy điều hòa 18000BTU GreenVN	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	13.150	13.150									
857	488_Máy phun tồn lưu	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	10.500	10.500									
858	506_Máy điều hòa không khí Midea	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	13.000	13.000									
859	50a_PC codec Bộ thiết bị điều khiển, mã hóa và giải mã hóa	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	15.600	15.600									
860	50b_Camera Minrray 1/2.8 inch high quality HD CMOS sensor	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	16.500	16.500									
861	50c_Thiết bị Âm thanh Loa mic tích hợp đa hướng	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	11.700	11.700									
862	50d_Màn hình hiển thị Smart Tivi LG	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	15.500	15.500									
863	50d_Màn hình hiển thị Smart Tivi LG	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	15.500	15.500									
864	51_Máy tính Apple Macbook Air	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	20.600	20.600									
865	513_Máy vi tính để bàn NaSun	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	10.800	10.800									
866	516_May tính để bàn FPT Elend TK810TNe1	Khoa Phòng chống HIV/AIDS	1	13.150	13.150									
867	518_Máy tính xách tay Dell	Khoa Phòng chống HIV/AIDS	1	13.320	13.320									
868	519_Máy vi tính để bàn SAMSUNG	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	12.400	12.400									
869	52_Máy tính để bàn	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	13.600	13.600									
870	523_Máy in thẻ	Khoa Phòng chống HIV/AIDS	1	40.824	40.824		11.227							
871	509_Máy vi tính để bàn NASUN+LĐ	Khoa Phòng chống HIV/AIDS	1	10.800	10.800									
872	531_Máy tính xách tay	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	28.650	28.650									
873	487_Máy phun hóa chất (Mã số 07-MPHC)	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	10.500	10.500		3.938							
874	485_Kính hiển vi Primo Star	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	31.700	31.700									
875	430_Ổn áp rô bốt 3 pha, công suất 60KVA	Khoa Hóa sinh	1	59.800	59.800									
876	431_Điều hòa không khí Panaosnic 12000BTU (phòng cân)	Khoa Hóa sinh	1	12.834	12.834									
877	432_Bàn cân	Khoa Hóa sinh	1	28.335	28.335									
878	433_Điều hòa nhiệt độ LG	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	12.545	12.545									
879	434_Bộ máy vi tính để bàn_ FPT(Phòng ISO)	Khoa Hóa sinh	1	12.760	12.760									

880	451_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	13.500		13.500	8.100							
881	452_Máy chiếu	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	27.195	27.195									
882	453_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	12.890		12.890	7.734							
883	454_máy tính xách tay - HP	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	15.800	15.800									
884	455_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	13.500		13.500	8.100							
885	457_Tủ hồ sơ(2,05 x1,83 x0,45)	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	16.720	16.720									
886	459_Tủ Hồ sơ(2,47 x 1,83 x0,45)	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	17.243	17.243									
887	486_Máy phun ULV Đeo vai(Twister)	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	35.450	35.450									
888	46_Smart Tivi LG 4K 55 inch	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	14.000	14.000		5.600							
889	461_Máy vi tính để bàn (HP 2014L + bản quyền Win sp3)	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	16.195	16.195									
890	462_Máy tính xách tay Compaq 510	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	13.145	13.145									
891	463_Máy tính xách tay Dell	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	13.320	13.320									
892	464_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	13.500		13.500	8.100							
893	464_Máy tính xách tay Dell	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	13.320	13.320									
894	466_Máy tính xách tay Dell	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	13.320	13.320									
895	467_Máy tính để bàn kèm máy in	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	27.748	27.748									
896	469_máy tính xách tay (Mjve2)	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	1	24.100	24.100									
897	481_Bàn họp gỗ Xoan đào	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	17.050	17.050									
898	482_Máy tính Macbook Air	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	24.100	24.100									
899	483_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	13.500		13.500	8.100							

900	484_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Ký sinh trùng côn trùng	1	12.890		12.890	7.734							
901	46_Smart Tivi LG 4K 55 inch	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	14.000	14.000		5.600							
902	532_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	13.500		13.500	8.100							
903	533_May tính để bàn FPT Elend TK810TNe1	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	13.150	13.150									
904	534_May tính để bàn FPT Elend TK810TNe1	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	13.150	13.150									
905	570_Máy đo điếc (máy đo thính lực Maico) - MA 53/70172	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	88.000	88.000									
906	571_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	12.890		12.890	7.734							
907	572_Máy đo bụi điện tử (Máy đo bụi điện tử hiện số)_Shibata_LD-5R_387028_Nguồn BQL DA ĐTXD các ct Dân dụng & CN cấp	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	197.118	197.118		152.979							
908	573_Máy đo bụi điện tử (Máy đo bụi điện tử hiện số)_Shibata_LD-5R_387029_Nguồn BQL DA ĐTXD các ct Dân dụng & CN cấp	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	197.118	197.118		152.979							
909	574_Trạm lấy mẫu bụi thể tích lớn_Hi-Q_TFIA-2-34050_Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	77.330		77.330	59.931							
910	575_Máy đo rung có phân tích giải tần(Khoa YTLĐ) - VM 82 / 8906177	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	88.518	88.518									
911	576_Máy đo bụi có phân tích giải kích thước hạt (Khoa YTLĐ) - GT 321 _serial:M1686	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	110.127	110.127									
912	577_Thiết bị đo nhiệt độ da(Skintempratiremette - 6410/ 06H104231	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	11.318	11.318									
913	578_Máy đo chức năng hô hấp_Chest M.I,Inc_Multifunctional Spirmeter HI-801_14814225_Nguồn BQL DA ĐTXD các ct Dân dụng & CN cấp	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	116.249	116.249		90.218							
914	579_Máy lấy mẫu bụi SKC 1-5 lít/phút + giấy lọc bụi - 224/PCXR/A034939	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	96.000	96.000									
915	580_Máy lấy mẫu bụi SKC 1-5 lít/phút + giấy lọc bụi - 224/PCXR4/ A034078	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	96.000	96.000									

916	581_Máy lấy mẫu khí (SKNN) - SL-30N/ 266874	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	131.691	131.691									
917	568_Kính hiển vi soi nổi - CZM6 / 060710808	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	14.290	14.290									
918	582_Máy đo bức xạ nhiệt - PCE SPM1/ 120305364	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	11.000	11.000									
919	584_Máy đo chức năng hô hấp_Chest M.I,Inc_Multifunctional Spirmeter HI-801_14814227_Nguồn BQL DA ĐTXD các ct Dân dụng & CN cấp	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	116.249	116.249		90.218							
920	585_Bộ đo bụi hô hấp - 3521/170198	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	15.900	15.900									
921	586_Máy lây mâu bụi trọng lượng hô hấp đồng bộ bằng giấy lọc - PST-5000/LP 050754	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	57.800	57.800									
922	588_Máy đo cường độ ánh sáng(2)840020 - 840020/ 063171	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	10.600	10.600									
923	589_Máy đo điện từ trường (PCBNN) - EMF 839/ T170235	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	58.000	58.000									
924	59_Điều hòa Daikin 9000BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	10.732	10.732									
925	591_Bộ thiết bị lấy mẫu khí lưu lượng lớn - HV-1E/003750	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	81.323	81.323									
926	594_Máy đo phóng xạ (Inspector) - Inspertor Alertserial/31660	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	12.104	12.104									
927	595_Máy đo phóng xạ (Inspector) - Inspertor Alertserial/31646	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	12.104	12.104									
928	596_Máy đo phóng xạ (Inspector) - Inspertor Alertserial/6490	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	32.000	32.000									
929	597_Máy đo cường độ điện / từ trường tần số công nghiệp - HI 3604/ 00143457	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	122.940	122.940									
930	599_Máy đo vi khí hậu Kestrel 5500 - Kestrel 5500/ 2153853	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	10.000	10.000									
931	583_Máy đo bức xạ nhiệt - PCE SPM1/ 120305219	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	11.000	11.000									
932	567_Buông đo điêc+Quạt thông gió+ổn áp 1KVA - SE 2000/ PH 4235855822	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	168.100	168.100									

933	566_Máy đo chức năng hô hấp 220V SpiroanalzrrST95 - ST95 / 65121619	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	49.303	49.303									
934	565_Máy đo chức năng hô hấp (HI-801) - HI 801/ 14811842	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	159.600	159.600									
935	535_Máy vi tính để bàn - HP Prodesk 400G2	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	13.600	13.600									
936	536_Máy vi tính để bàn - HP Prodesk 400G2	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	13.600	13.600									
937	538_Máy tính xách tay Dell	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	13.320	13.320									
938	541_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	13.500		13.500	8.100							
939	543_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	12.890		12.890	7.734							
940	544_Máy ảnh KTS Canon	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	11.339	11.339									
941	546_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	12.890		12.890	7.734							
942	547_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	12.890		12.890	7.734							
943	548_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học	1	12.890		12.890	7.734							
944	55_Điều hòa panasonic - 9000BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	10.430	10.430									
945	551_Máy vi tính để bàn HP Compaq LE 171(D23 màn hình 17) 3CQ9472CBF	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	10.348	10.348									
946	552_Máy vi tính để bàn _ LS19D300	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	11.380	11.380									
947	553_Máy vi tính để bàn _HP Compaq 510U	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	13.145	13.145									
948	554_Máy vi tính xách tay ASUS K53(K43)	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	13.772	13.772									
949	555_Máy Vi tính xách tay HP Compaq 510 (CNU9349Q2X)	Khoa Bệnh nghề nghiệp- chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng	1	13.145	13.145									

950	556_Máy vi tính xách tay SONY VAIO (Bs.Tuấn)	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	24.850	24.850									
951	557_Bàn hội trường	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	20.000	20.000									
952	557_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	13.500		13.500	8.100							
953	558_Máy tính để bàn (bao gồm bộ lưu điện UpSelec USS650)_TQY23 52514_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	12.890		12.890	7.734							
954	559_Điều hòa - LG 18000BTU	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	13.651	13.651									
955	559_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	13.500		13.500	8.100							
956	560_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	13.500		13.500	8.100							
957	560_Máy Vi tính Macbook (Bs.Thưởng)	Khoa Dược	1	24.100	24.100									
958	561_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	13.500		13.500	8.100							
959	562_Bộ bàn ghế da + bàn kính	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	17.500	17.500									
960	562_Máy tính xách tay Asus_B1400CBA-EK3127W_Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	13.500		13.500	8.100							
961	563_Máy đo thính lực_Đức Maico	Khoa Bệnh nghề nghiệp-chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	107.457	107.457									
962	60_Đầu cameral 32 kênh HK vision	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	22.500	22.500									
963	Tum hút khói đôi kiêu tường (KT 4550x1000x500 mm)_Trụ sở CDC Hải Phúc	Phòng Tổ chức hành chính CS1	1	42.343	42.343		37.050							x

Ngày 24 tháng 02 năm 2025

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)